

BÁO CÁO

tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị quý I và chương trình chỉ đạo quý II/2026

I- KẾT QUẢ LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ QUÝ I/2026

1. Những ưu điểm, tiến bộ

1.1. Về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị và dân vận

- Lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, tuyên truyền, cụ thể hóa, triển khai thực hiện và sơ, tổng kết kịp thời, nghiêm túc các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, nhất là kịp thời rà soát, bổ sung và ban hành Chương trình hành động số 16-CTr/TU, ngày 05/3/2026 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng⁽¹⁾; đồng thời lãnh đạo xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án thực hiện Nghị quyết Đại hội. Đến nay, đã hoàn thành và triển khai thực hiện **09/34** chương trình, kế hoạch, đề án, dự án (*dự kiến hoàn thành chậm nhất ngày 15/4/2026*); đồng thời tập trung triển khai thực hiện hiệu quả **04** nhóm nhiệm vụ Trung ương giao địa phương phụ trách (*hoàn thành trong tháng 4/2026*) (theo Phụ lục 1).

Lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa, tổ chức thực hiện 09 Nghị quyết trọng tâm, đột phá của Bộ Chính trị⁽²⁾ bảo đảm kịp thời, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm; trong đó, đối với Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 59-NQ/TW về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật; Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân và Nghị quyết số 70-NQ/TW về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 71-NQ/TW về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 72-NQ/TW về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, Tỉnh đã sớm ban hành chương trình, kế hoạch và giao nhiệm vụ cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị, bảo đảm rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ sản phẩm; xác định đây là nhóm nghị quyết có ý nghĩa nền tảng, tạo động lực phát triển toàn diện cho tỉnh trong giai đoạn 2026 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2045, từ đó tập trung chỉ đạo thực hiện đạt kết quả bước đầu quan trọng (*theo Phụ lục 2*).

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nghiêm túc, đồng bộ các kết luận, chỉ thị, quy định và văn bản mới ban hành của Trung ương⁽³⁾, trọng tâm là các nội dung về xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy hệ thống chính trị; sắp xếp tổ chức đảng trong doanh nghiệp nhà nước; xây dựng công nghiệp an ninh; bảo đảm an ninh mạng; nâng

cao trách nhiệm giải trình trong hoạt động công vụ; chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị và tổ chức cơ sở đảng; tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ trong tình hình mới.

- Lãnh đạo thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, định hướng dư luận xã hội, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, triệt xóa thông tin xấu, độc trên không gian mạng, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Qua đó, tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân và tình hình dân tộc, tôn giáo ổn định, tin tưởng vào chủ trương, đường lối đổi mới của Đảng.

- Công tác tổ chức, cán bộ thường xuyên được quan tâm. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành danh mục và khung năng lực vị trí việc làm công chức các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh và cấp xã. Hoàn thành kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp năm 2025⁽⁴⁾. Tiếp tục kiện toàn, bổ sung cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, cán bộ chủ chốt, ủy viên ủy ban kiểm tra các đảng bộ trực thuộc⁽⁵⁾; thực hiện tốt quy trình giới thiệu nhân sự ứng cử theo quy định sau khi có kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031⁽⁶⁾. Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng⁽⁷⁾ và thực hiện chế độ chính sách cho cán bộ⁽⁸⁾. Thực hiện chuyển giao tổ chức đảng và đảng viên theo Kết luận số 208-KL/TW, ngày 11/11/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư⁽⁹⁾; kết nạp 398 đảng viên, đạt 11,05% so kế hoạch năm⁽¹⁰⁾. Tặng, truy tặng Huy hiệu Đảng đợt 03/02/2026 cho 1.371 đảng viên đủ tiêu chuẩn. Thực hiện nghiêm công tác bảo vệ chính trị nội bộ⁽¹¹⁾.

- Công tác kiểm tra, giám sát có nhiều đổi mới, tập trung vào lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực. Lãnh đạo triển khai tốt chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ 2025 - 2030, năm 2026 và thi hành kỷ luật đảng⁽¹²⁾; theo dõi, báo cáo kịp thời các nội dung theo yêu cầu của Ủy ban Kiểm tra Trung ương⁽¹³⁾. Lãnh đạo chuẩn bị tốt nội dung, phục vụ chu đáo Đoàn Kiểm tra, giám sát số 29 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư làm việc với Ban Thường vụ Tỉnh ủy (đợt 1) về lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chỉ thị số 01-CT/TW, ngày 23/01/2026 và Chỉ thị số 46-CT/TW, ngày 16/5/2025 của Bộ Chính trị⁽¹⁴⁾.

- Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, bình đẳng, đúng pháp luật, an toàn, tiết kiệm, đúng thực chất, thực sự là ngày hội của toàn dân. Tỷ lệ cử tri tham gia bầu cử đạt 99,7%, nhiều địa phương có tỷ lệ cử tri đi bầu đạt 100%. Kết quả bầu cử bảo đảm bầu đủ số lượng đại biểu Quốc hội khóa XVI được phân bổ cho tỉnh⁽¹⁵⁾; bầu đủ số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và Hội đồng nhân dân cấp xã nhiệm kỳ 2026 - 2031⁽¹⁶⁾. Chất lượng đại biểu được nâng lên, cơ cấu, thành phần hợp lý, bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trước, trong và sau bầu cử được giữ vững; không phát sinh tình huống phức tạp, không có khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác bầu cử.

- Hiệu lực, hiệu quả quản lý điều hành của ủy ban nhân dân các cấp có chuyển biến tích cực. Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời cụ thể hóa triển khai thực hiện các chủ

trương của Chính phủ và Tỉnh ủy. Tăng cường chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội; triển khai nhiệm vụ phục vụ Hội nghị APEC 2027, đầu tư công, cải cách hành chính, chuyển đổi số. Công tác quản lý quy hoạch, đất đai, rừng, môi trường, khoáng sản, từng bước đi vào nền nếp...

- Công tác dân vận được quan tâm. Các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước được đẩy mạnh, trọng tâm là phong trào thi đua “Dân vận khéo”, “Dân vận khéo trong xây dựng nông thôn mới”, “Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát”... tạo khí thế sôi nổi, trong bối cảnh vừa bảo đảm an sinh xã hội, vừa phát triển kinh tế và chào mừng Đại hội XIV của Đảng, cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031⁽¹⁷⁾.

1.2. Về lãnh đạo phát triển kinh tế

Kinh tế tiếp tục phát triển, tốc độ tăng trưởng đạt **7,80%**⁽¹⁸⁾; trong đó, khu vực nông, lâm, thủy sản tăng 2,68%, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 14,95%, khu vực dịch vụ tăng 9,82%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 10,11% (theo Phụ lục 3).

- *Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản phát triển khá.* Tổng sản lượng lúa ước đạt 4,3 triệu tấn, đạt 48,93% kế hoạch năm, tăng 0,2% so cùng kỳ⁽¹⁹⁾. Sản lượng thủy sản 305 nghìn tấn, đạt 21,5% kế hoạch, tăng 3,69% so với cùng kỳ⁽²⁰⁾. Sản xuất rau màu, cây ăn trái và chăn nuôi tiếp tục phát triển ổn định⁽²¹⁾. Thực hiện khá tốt công tác quản lý bảo vệ rừng⁽²²⁾; xây dựng phương án, kế hoạch phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ năm 2026⁽²³⁾. Tập trung lãnh đạo quyết liệt chống khai thác IUU⁽²⁴⁾; đã chủ động chuẩn bị tốt các điều kiện làm việc với Đoàn Thanh tra EC (lần thứ 5)⁽²⁵⁾; trong quý chưa phát hiện tàu cá của tỉnh vi phạm khai thác vùng biển nước ngoài.

- *Khu vực công nghiệp - xây dựng tăng trưởng khá.* Giá trị sản xuất công nghiệp đạt 20,97% kế hoạch, tăng 13,01% so với cùng kỳ; hầu hết các sản phẩm chủ lực tăng so với cùng kỳ như: khai thác đá tăng 44,84%, cá hộp tăng 21,93%, thủy sản đông lạnh tăng 26,88%, nước mắm tăng 6,18%, xay xát gạo tăng 28,79%... Hoạt động xúc tiến đầu tư và hạ tầng công nghiệp được tập trung lãnh đạo có chuyển biến tích cực⁽²⁶⁾; khởi công đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp Vàm Cống⁽²⁷⁾. Hoàn thành 34/1.116 căn nhà ở xã hội, đạt 03% kế hoạch năm.

Huy động vốn đầu tư toàn xã hội ước đạt trên 17.945 tỷ đồng⁽²⁸⁾, đạt 15,84% kế hoạch, tăng 14,96 cùng kỳ. Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao 100% vốn đầu tư công năm 2026 cho các địa phương, đơn vị; tính ngày 31/3/2026, giải ngân vốn đầu tư công đạt 6,23% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao và đạt 6,41% kế hoạch Hội đồng nhân dân tỉnh giao. Hoàn thành điều chỉnh Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050⁽²⁹⁾.

- *Khu vực dịch vụ phát triển tốt.* Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ đạt 26,59% kế hoạch, tăng 25,3% so với cùng kỳ. Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu ước 570 triệu USD, đạt 21,33% kế hoạch, tăng 8,1% so cùng kỳ. Thu hút hơn 8,28 triệu lượt khách du lịch⁽³⁰⁾, đạt 33,1% kế hoạch, tăng 14,7% so với cùng kỳ; trong đó

ước đón 829.407 lượt khách quốc tế, đạt 39,1% kế hoạch, tăng 70,1% so với cùng kỳ; tổng thu từ du lịch 21.432 tỷ đồng, đạt 30,6% kế hoạch, tăng 52,6% so với cùng kỳ.

- Thu ngân sách ước đạt 8.415 tỷ đồng, đạt 26% dự toán⁽³¹⁾; chi ngân sách ước đạt 8.691 tỷ đồng, đạt 14,5% dự toán. Hệ thống ngân hàng thực hiện hiệu quả chính sách tiền tệ, giải pháp tín dụng; huy động vốn tại địa phương ước 185.000 tỷ đồng, đạt 94,9% kế hoạch, dư nợ tín dụng ước 276.800 tỷ đồng, tỷ lệ nợ xấu 2,56%.

- Môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục quan tâm. Trong quý, thành lập mới 1.162 doanh nghiệp, với vốn đăng ký 6.850,9 tỷ đồng; nâng tổng số hiện nay toàn tỉnh có 19.650 doanh nghiệp đang hoạt động với tổng vốn đăng ký 387.384 tỷ đồng.

1.3. Lãnh đạo công tác chuẩn bị phục vụ Hội nghị APEC 2027

Chỉ đạo quyết liệt các nhiệm vụ phục vụ Hội nghị APEC 2027, nhất là tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ triển khai 21 dự án theo Quyết định số 948/QĐ-TTg, ngày 17/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ và các nhiệm vụ chuẩn bị phục vụ tổ chức Hội nghị APEC 2027; trong đó lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết những vấn đề nổi cộm, đặc biệt là công tác giải phóng mặt bằng⁽³²⁾, cung ứng nguyên - vật liệu xây dựng, nhiên liệu xăng dầu cho các công trình, dự án... đến nay, các khó khăn vướng mắc cơ bản được xử lý, tháo gỡ hiệu quả; hiện đang tiếp tục thực hiện chỉnh trang đô thị, triển khai các nhiệm vụ của các Tiểu ban thuộc Ban Chỉ đạo cấp tỉnh⁽³³⁾ và phối hợp Ủy ban Quốc gia APEC triển khai các nhiệm vụ của địa phương...

Trong quý I/2026, tổ chức khởi công 04 dự án phục vụ Hội nghị APEC 2027⁽³⁴⁾; tính đến ngày 23/3/2026, giải ngân vốn đầu tư đạt 8,5% kế hoạch năm 2026⁽³⁵⁾, tiến độ bàn giao mặt bằng các dự án cơ bản đáp ứng yêu cầu của chủ đầu tư và tiến độ hoàn thành đưa vào sử dụng phục vụ Hội nghị APEC (theo Phụ lục 4).

1.4. Về văn hóa - xã hội

- Lãnh đạo tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, thể thao, thông tin, tuyên truyền chào mừng thành công Đại hội XIV của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI, bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 và các ngày lễ⁽³⁶⁾, Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026. Phong trào thể dục thể thao được duy trì và phát triển rộng khắp⁽³⁷⁾; thể thao thành tích cao đạt nhiều thứ hạng⁽³⁸⁾; công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa được quan tâm⁽³⁹⁾. Hoàn thiện Hồ sơ đề cử Khu di tích khảo cổ Óc Eo - Ba Thê, tỉnh An Giang trình UNESCO công nhận là Di sản thế giới⁽⁴⁰⁾.

- Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được tăng cường. Tổng kết công tác năm 2025⁽⁴¹⁾, triển khai nhiệm vụ trọng tâm năm 2026⁽⁴²⁾ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị; tổ chức triển khai tốt phong trào “Bình dân học vụ số”, “An Giang thi đua đổi mới sáng tạo”. Nhiều đề tài khoa học, công nghệ được ứng dụng hiệu quả trong sản xuất, kinh doanh, đời sống xã hội⁽⁴³⁾. Là một trong những địa phương đi đầu cả nước trong việc ban hành chính sách hỗ trợ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số (đối với sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ công nghệ số, dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số, chính sách đặc thù cho phát triển công nghiệp bán dẫn; hỗ trợ, ưu đãi doanh nghiệp tham gia chuỗi cung ứng bán dẫn)⁽⁴⁴⁾; thành lập Quỹ phát triển khoa học,

công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh. Thành lập Tiểu ban An ninh mạng tỉnh do đồng chí Bí thư Tỉnh ủy làm Trưởng Tiểu ban theo chỉ đạo của Trung ương⁽⁴⁵⁾.

- Giáo dục và đào tạo được chú trọng, nâng lên chất lượng. Củng cố, tổ chức lại các cơ sở giáo dục công lập cấp xã⁽⁴⁶⁾; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, triển khai xây dựng trường học nội trú liên cấp cho các xã biên giới⁽⁴⁷⁾; tổ chức công nhận trường đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 60,97%⁽⁴⁸⁾.

- Chú trọng nâng cao chất lượng chăm sóc và bảo vệ sức khỏe Nhân dân. Tiếp tục hoàn thiện mạng lưới y tế, chuyển giao các Trạm Y tế trực thuộc Sở Y tế về UBND xã, phường, đặc khu⁽⁴⁹⁾; đảm bảo tỷ lệ số giường bệnh, bác sĩ trên vạn dân⁽⁵⁰⁾. Chủ động thực hiện các biện pháp phòng, chống các dịch bệnh⁽⁵¹⁾. Công tác kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường được tăng cường⁽⁵²⁾; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 95,08% dân số⁽⁵³⁾.

- Triển khai thực hiện tốt chế độ người có công, chính sách trợ giúp xã hội, các giải pháp bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo⁽⁵⁴⁾. Tổ chức đào tạo nghề cho 1.551 lao động⁽⁵⁵⁾; giải quyết việc làm cho 9.450 lượt lao động, đạt 23,6% so với kế hoạch⁽⁵⁶⁾.

1.5. Quốc phòng - an ninh, đối ngoại và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

Quốc phòng, an ninh được bảo đảm, giữ vững ổn định; chủ động tăng cường lực lượng giữ gìn đảm bảo chủ quyền, an ninh lãnh thổ ở các khu vực trọng điểm trên tuyến biên giới và biển, đảo. Lãnh đạo, chỉ đạo xử lý kịp thời, hiệu quả các vấn đề phát sinh như việc tiếp nhận công dân Việt Nam về từ Campuchia qua hoạt động của nước bạn về giải tỏa các sòng bạc, trung tâm lừa đảo trên tuyến biên giới Việt Nam - Campuchia... Tội phạm về trật tự xã hội giảm so cùng kỳ⁽⁵⁷⁾. Lãnh đạo thực hiện tốt công tác tuyển, chọn và gọi công dân nhập ngũ, công dân thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân năm 2026, bảo đảm chỉ tiêu và chất lượng⁽⁵⁸⁾. Tiếp tục duy trì tốt mối quan hệ hữu nghị, hợp tác với các tỉnh của Campuchia giáp biên.

Công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, cải cách tư pháp được quan tâm⁽⁵⁹⁾. Tăng cường lãnh đạo kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại phức tạp, tồn đọng, kéo dài trên địa bàn tỉnh⁽⁶⁰⁾; xử lý tốt đơn, thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân⁽⁶¹⁾.

1.6. Công tác dân tộc, tôn giáo

Lãnh đạo triển khai thực hiện khá tốt các chương trình, đề án của Chính phủ về chính sách hỗ trợ vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Các cơ quan chức năng tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động tôn giáo; giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các vụ việc liên quan đến tôn giáo và tạo điều kiện thuận lợi cho các tôn giáo hoạt động. Tình hình sinh hoạt của các tôn giáo ổn định, cơ bản đúng quy định của pháp luật.

2. Những khuyết điểm, hạn chế

- Tiến độ xây dựng một số chương trình, kế hoạch, đề án thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I còn chậm. Việc xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể hóa thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ ở cấp cơ sở còn lúng túng.

- Lĩnh vực kinh tế, mặc dù kết quả đạt khá so với cùng kỳ, song tốc độ tăng trưởng chưa đạt yêu cầu (*gây áp lực tăng trưởng cho những tháng còn lại của năm 2026*), đa số các chỉ tiêu chủ yếu đạt ở mức dưới 25% kế hoạch như: Giá trị sản xuất thủy sản 21,5%, giá trị sản xuất công nghiệp 20,97%, huy động vốn đầu tư toàn xã hội ước 15,84%; tiến độ triển khai các dự án đầu tư công còn chậm, tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công đạt thấp. Triển khai thực hiện một số công trình, dự án phục vụ Hội nghị APEC chưa đảm bảo tiến độ đề ra, nhất là thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương chưa chặt chẽ, chưa rõ trách nhiệm, thiếu tính chủ động trong xử lý các công việc theo chức năng, nhiệm vụ được giao...

- Một số dịch bệnh tăng⁽⁶²⁾; hạ tầng kỹ thuật số⁽⁶³⁾, cơ sở vật chất, trang thiết bị hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao⁽⁶⁴⁾, y tế⁽⁶⁵⁾ mặc dù cơ bản đáp ứng yêu cầu, nhưng nhiều nơi bị xuống cấp.

- Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý các công trình, dự án tồn đọng; xử lý nhà, đất dôi dư sau sáp nhập đơn vị hành chính và một số vụ việc do lịch sử để lại còn chậm, hiệu quả chưa cao.

- Tội phạm về ma túy, tình hình tai nạn giao thông, cháy tăng so với cùng kỳ⁽⁶⁶⁾.

- Một số vụ việc liên quan đến nội bộ tôn giáo chưa được xử lý kịp thời.

3. Nhận xét, đánh giá chung

Quý I/2026, hầu hết các nhiệm vụ trọng tâm được Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện đảm bảo theo kế hoạch, nổi bật: **(1)** Hoàn thành cơ bản việc nghiên cứu, học tập, cụ thể hóa thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I nhiệm kỳ 2025 - 2030; **(2)** Lãnh đạo tổ chức tốt Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026; **(3)** Lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị có chuyển biến tích cực; phương pháp lãnh đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền có nhiều đổi mới hiệu quả. Kinh tế duy trì mức tăng trưởng khá cao, đặc biệt khu vực dịch vụ. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội có chuyển biến tiến bộ, chỉ đạo triển khai thực hiện nhiều biện pháp bảo đảm cho nhân dân vui xuân, đón tết an toàn, tiết kiệm; khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số được đẩy mạnh, ứng dụng toàn diện trên các lĩnh vực, đời sống xã hội; công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân, công tác an sinh xã hội được bảo đảm. Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội giữ ổn định. Thực hiện khá tốt các chính sách dân tộc, tôn giáo.

Tuy nhiên, tinh thần chủ động, quyết liệt của một số cấp ủy, chính quyền, nhất là người đứng đầu của một số địa phương, đơn vị chưa cao. Việc xây dựng một số chương trình, kế hoạch, đề án thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh còn chậm. Tăng trưởng kinh tế chưa đạt yêu cầu, nhiều chỉ tiêu chủ yếu đạt ở mức dưới 25% kế hoạch. Triển khai thực hiện một số công trình, dự án phục vụ Hội nghị APEC chưa đảm bảo tiến độ đề ra. Tình hình một số dịch bệnh sốt xuất huyết, tay - chân - miệng; tội phạm về ma túy, tai nạn giao thông, cháy tăng so cùng kỳ.

Những hạn chế nêu trên, có nguyên nhân khách quan do tác động tình hình xung đột tại khu vực Trung Đông trong những ngày cuối quý làm giá cả xăng dầu tăng cao, ảnh hưởng sản xuất, kinh doanh; trình độ, năng lực đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã chưa đồng đều; một số đơn vị còn thiếu nhân sự có trình độ, kinh nghiệm quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực (đất đai, xây dựng, khoa học công nghệ)... Nhưng nguyên nhân chủ quan là do những hạn chế trong thời gian qua chậm được khắc phục: Năng lực tham mưu của cơ quan chuyên môn còn hạn chế; tính năng động, sáng tạo, tinh thần trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức chưa cao. Sự phối hợp của các cấp, các ngành có lúc, có nơi chưa chặt chẽ. Tham gia đóng góp vào các chủ trương, định hướng, chỉ đạo, điều hành chung của một số đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh còn ít.

II- CHƯƠNG TRÌNH CHỈ ĐẠO QUÝ II/2026

Trong quý II/2026, bên cạnh những yếu tố thuận lợi, còn có những khó khăn: tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, cạnh tranh chiến lược và xung đột vũ trang giữa các quốc gia ngày càng gay gắt; thời tiết diễn biến bất thường, nước mặn có khả năng xâm nhập sâu, các loại dịch bệnh phát sinh... Trước tình hình đó, để thực hiện tốt các nhiệm vụ năm 2026 của Đảng bộ tỉnh đề ra, ngoài các nhiệm vụ thường xuyên phải tổ chức thực hiện, các cấp ủy, cơ quan, đơn vị tập trung lãnh đạo thực hiện tốt những nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

1. Các nhóm nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện

(1) Lãnh đạo, chỉ đạo tiếp tục quán triệt, tuyên truyền, cụ thể hóa, triển khai đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng; các kết luận, nghị quyết của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, trọng tâm là các Nghị quyết chiến lược, đột phá của Bộ Chính trị và các chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm tại Hội nghị Trung ương 2 khóa XIV. Khẩn trương triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Khẩn trương khắc phục các hạn chế, khuyết điểm sau kiểm điểm Ban Thường vụ Tỉnh ủy năm 2025 theo Kế hoạch đã ban hành.

Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, đảm bảo chính quyền địa phương 02 cấp hoạt động ổn định, hiệu lực, hiệu quả ngay sau bầu cử các chức danh lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

(2) Quán triệt sâu sắc và triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm tại Hội nghị Trung ương 2 khóa XIV về “4 kiên định” về tư tưởng, chính trị và “4 nguyên tắc cốt lõi” trong thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế đạt mức bình quân từ 11% trở lên.

Tổ chức công bố Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 để tạo cơ sở pháp lý tổ chức quản lý, huy động và phân bổ nguồn lực phục vụ phát triển tỉnh.

Thực hiện tốt Kết luận số 14-KL/TW, ngày 20/3/2026 của Bộ Chính trị về đảm bảo nguồn cung, giá nguyên liệu ổn định trong tình hình mới.

(3) Quyết liệt triển khai các công trình, dự án phục vụ Hội nghị APEC 2027 đảm bảo theo tiến độ, chất lượng.

(4) Lãnh đạo triển khai, quán triệt, chuẩn bị và tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh, phòng thủ khu vực Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực 4 - đặc khu Phú Quốc, diễn tập tác chiến cấp xã trong khu vực phòng thủ và diễn tập các cấp trên địa bàn tỉnh năm 2026.

(5) Phục vụ chu đáo chương trình làm việc của Đoàn kiểm tra, giám sát số 29 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư (đợt 2) về kết quả việc tổ chức và hoạt động vận hành chính quyền địa phương 2 cấp; các nhiệm vụ, giải pháp nhằm bảo đảm thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế trong giai đoạn 2026 - 2030 đạt 2 con số; việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia; việc khắc phục hạn chế, khuyết điểm sau kiểm điểm năm 2025.

2. Các nhiệm vụ cụ thể

2.1. Về hệ thống chính trị

- Lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành và triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I và Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng (*hoàn thành việc ban hành các chương trình, đề án, kế hoạch chậm nhất ngày 15/4/2026*). Cập nhật Chương trình làm việc toàn khóa của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh phù hợp với Chương trình làm việc của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV.

- Tập trung chỉ đạo hoàn thành rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ cấp ủy, lãnh đạo, quản lý các cấp, nhiệm kỳ 2025 - 2030; triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ năm 2026; kế hoạch phát triển đảng viên nhiệm kỳ 2025 - 2030. Thực hiện tốt công tác đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý quý I và quý II/2026 đảm bảo theo Quy định số 366-QĐ/TW, ngày 30/8/2025, Kết luận số 198-KL/TW, ngày 08/10/2025 của Bộ Chính trị. Tiếp tục rà soát, sắp xếp tinh gọn các tổ chức bên trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị, bảo đảm hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Thực hiện giao và quản lý biên chế phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, tổ chức. Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, thực hiện tốt việc sử dụng, ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử. Tiếp tục thực hiện sắp xếp, chuyển giao tổ chức đảng theo quy định.

- Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2026; theo dõi, đôn đốc thực hiện các kết luận kiểm tra, giám sát của Trung ương. Tăng cường nắm tình hình, giải quyết đơn thư, tố cáo, phản ánh. Thực hiện có hiệu quả công tác giám sát thường xuyên nhằm ngăn chặn, cảnh báo, phòng ngừa vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên; tăng cường kiểm tra, giám sát việc phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

- Khẩn trương kiện toàn bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp, xây dựng quy chế hoạt động, ổn định tổ chức để vận hành ngay từ đầu nhiệm kỳ; quan tâm hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp thuộc cấp xã, kịp thời tuyển dụng, tiếp nhận công chức, viên chức cấp xã những nơi còn thiếu... Quyết định các biện pháp, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh địa phương; thực hiện tốt việc tiếp xúc cử tri sau kỳ họp; tăng cường công tác giám sát việc thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các vấn đề cử tri quan tâm. Tăng cường tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của tổ chức bộ máy hệ thống chính trị, hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp; hoàn thành, triển khai mô hình hành chính đặc khu. Đẩy mạnh thực hiện đồng bộ, hiệu quả công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

- Tiếp tục phát huy, nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả công tác dân vận, tổ chức nhiều cuộc vận động, phong trào thi đua các đoàn viên, hội viên, toàn dân hưởng ứng, thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh. Kiện toàn, sắp xếp, củng cố tổ chức các Hội quần chúng cấp xã và chỉ đạo tổ chức tốt đại hội các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ cấp tỉnh. Tập trung lãnh đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp.

2.2. Về lãnh đạo phát triển kinh tế

Tập trung lãnh đạo triển khai thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp tăng trưởng kinh tế, đặc biệt rà soát điều chỉnh kịch bản tăng trưởng phù hợp, triển khai các đề án đột phá nhiệm kỳ để tạo cơ sở tăng tốc thời gian tới⁽⁶⁷⁾, cụ thể:

- *Về nông - lâm nghiệp - thủy sản*: Chỉ đạo các địa phương rà soát, chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp theo hướng sử dụng đất hiệu quả để đảm bảo giá trị sản xuất nông nghiệp (*chuyển tư duy sản xuất nông nghiệp sang tư duy kinh tế nông nghiệp để đẩy mạnh yếu tố hiệu quả*). Theo dõi tình hình sản xuất, diễn biến thời tiết nhằm kịp thời chỉ đạo và điều chỉnh kế hoạch sản xuất phù hợp với tình hình thực tế. Triển khai thực hiện tốt Đề án Phát triển bền vững một triệu hecta lúa chuyên canh chất lượng cao, phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng Đồng bằng Sông Cửu Long đến năm 2030; Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2026 - 2030 và năm 2026. Tăng cường công tác kiểm tra, truy quét, xử lý vi phạm về khai thác, phá rừng trái pháp luật, lấn, chiếm đất rừng; triển khai các biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng năm 2026. Tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 2310/QĐ-TTg, ngày 17/10/2025; Công điện số 198/CD-TTg, ngày 17/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ về “Kế hoạch hành động tháng cao điểm chống khai thác IUU và phát triển bền vững ngành thủy sản Việt Nam; về tập trung thực hiện tháng cao điểm chống khai thác IUU và phát triển bền vững ngành thủy sản Việt Nam.

- *Về công nghiệp - xây dựng*: Tiếp tục theo dõi tình hình cung - cầu hàng hóa, hỗ trợ doanh nghiệp kết nối tiêu thụ, ứng dụng thương mại điện tử trong hoạt động sản xuất, kinh doanh. Triển khai thực hiện kế hoạch về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (Chỉ số PCI) gắn với đẩy mạnh thu hút

đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh năm 2026. Triển khai lập quy hoạch chung đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2025 - 2026 theo Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn, đảm bảo phù hợp các quy hoạch phân khu làm cơ sở để triển khai các dự án, nhất là các dự án ngoài ngân sách. Lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành chặt chẽ thị trường, đảm bảo nguồn cung xăng dầu, nguyên vật liệu phục vụ sản xuất, đầu tư xây dựng. Đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, nhất là các chương trình, dự án trọng điểm; thường xuyên kiểm tra, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng chậm giải phóng mặt bằng, thiếu nguồn cung ứng vật liệu ảnh hưởng đến tiến độ thi công và kế hoạch hoàn thành các dự án; đảm bảo các công trình, dự án đưa vào sử dụng đảm bảo tiến độ, kế hoạch đề ra; tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước đạt 100% kế hoạch.

- *Về dịch vụ, thương mại*: Đẩy mạnh chuyển đổi số trong xúc tiến đầu tư thương mại và du lịch, mở rộng thị trường, xuất khẩu hàng hóa, kích cầu tiêu dùng. Tổ chức thành công Hội nghị Xúc tiến đầu tư năm 2026, kết hợp công bố điều chỉnh Quy hoạch tỉnh (dự kiến diễn ra tại Phú Quốc). Tập trung có giải pháp để nâng cao các chỉ số: PCI (chỉ số nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh); PAPI (chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh); PAR Index (chỉ số cải cách hành chính); thường xuyên theo dõi, đánh giá, sơ kết, tổng kết quá trình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để kịp thời điều chỉnh phù hợp, nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành. Thực hiện tốt công tác quản lý thị trường, giá cả, phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất hàng giả nhằm bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Tăng cường quản lý, sử dụng đất đai, trật tự xây dựng, tài nguyên khoáng sản, bảo vệ tốt môi trường. Chỉ đạo thực hiện hiệu quả công tác thu, chi ngân sách. Thực hiện có hiệu quả chính sách tiền tệ và các giải pháp tín dụng, ngân hàng.

2.3. Về công tác chuẩn bị phục vụ Hội nghị APEC 2027

Tập trung lãnh đạo triển khai quyết liệt công tác chuẩn bị phục vụ Hội nghị APEC đảm bảo thời gian, yêu cầu theo chỉ đạo của Trung ương, nhất là ý kiến chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, các ý kiến kết luận, chỉ đạo của đồng chí Thủ tướng Chính phủ và các Phó Thủ tướng Chính phủ về tiến độ triển khai các dự án, công tác giải phóng mặt bằng, cung cấp nguồn nhiên liệu, nguyên vật liệu xây dựng các dự án... đảm bảo hoàn thành đưa các dự án vào sử dụng, khai thác trước từ 03 đến 06 tháng. Lãnh đạo nâng lên công tác phối hợp, tinh thần trách nhiệm, tính chủ động trong xử lý công việc của các ngành tỉnh, Đảng ủy, Chính quyền đặc khu Phú Quốc trong việc triển khai thực hiện các dự án phục vụ Hội nghị APEC. Phối hợp với Ủy ban Quốc gia APEC 2027 triển khai các nhiệm vụ, công việc của địa phương, đồng thời đẩy nhanh tiến độ, công việc của 07 Tiểu ban thuộc Ban Chỉ đạo cấp tỉnh trong năm 2026.

2.4. Về văn hóa - xã hội

- Chỉ đạo tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, thể thao, thông tin, tuyên truyền các ngày lễ, kỷ niệm⁽⁶⁸⁾. Chú trọng công tác tu bổ, tôn tạo, phát huy giá trị các di sản. Tiếp tục triển khai hồ sơ đề cử Khu di tích khảo cổ Óc Eo - Ba Thê, tỉnh An Giang trình UNESCO công nhận là Di sản thế giới⁽⁶⁹⁾; đề án bảo tồn, phát huy giá trị bản

sắc văn hóa tinh. Quan tâm đầu tư, nâng cấp, cải tạo, vận hành hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở. Tiếp tục thực hiện tốt công tác gia đình và phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh”. Tăng cường công tác truyền thông, định hướng dư luận xã hội, quản lý báo chí, mạng xã hội.

- Tăng cường lãnh đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ, đề án, chương trình⁽⁷⁰⁾ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, gắn với Phong trào “Bình dân học vụ số”, “An Giang thi đua đổi mới sáng tạo”. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, chuyển giao công nghệ, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trong từng lĩnh vực, đời sống xã hội. Tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; đầu tư, nâng cấp đồng bộ hạ tầng kỹ thuật số; ứng dụng hiệu quả trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data)... trong quản lý, điều hành. Tiếp tục triển khai đề án chuyển đổi số trong cơ quan đảng; thực hiện thủ tục hành chính của Đảng trên môi trường điện tử và chiến lược dữ liệu trong các cơ quan đảng. Tăng cường các biện pháp đảm bảo an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu trong hệ thống chính trị.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ phát triển giáo dục và đào tạo. Chuẩn bị chu đáo kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông quốc gia; thực hiện tốt việc phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và công tác tuyển sinh cao đẳng, đại học năm 2026; đẩy nhanh tiến độ xây dựng trường học cho các xã biên giới theo chủ trương của Trung ương. Tiếp tục rà soát, đầu tư, nâng cấp hệ thống giáo dục, nhất là khu vực biên giới, đảo, cụm đảo; khắc phục tình trạng thừa thiếu giáo viên cục bộ; đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản trị, dạy và học.

- Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Tiếp tục củng cố, kiện toàn mạng lưới y tế; quan tâm đầu tư, mua sắm trang thiết bị các công trình y tế tuyến cơ sở và y tế dự phòng; bảo đảm cung ứng thuốc, vật tư y tế phục vụ công tác khám, điều trị bệnh cho nhân dân; phòng, chống, kiểm soát kịp thời, hiệu quả các dịch bệnh, nhất là trong thời điểm giao mùa, gắn với tăng cường kiểm tra, kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường. Triển khai thực hiện tốt chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, duy trì bền vững tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế.

- Triển khai thực hiện hiệu quả công tác sinh xã hội và chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; chú trọng đào tạo nghề, thường xuyên nắm chắc tình hình lao động việc làm, quan tâm bảo vệ lợi ích chính đáng cho người lao động.

2.5. Quốc phòng - an ninh, đối ngoại và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

- Lãnh đạo lực lượng chức năng tăng cường phối hợp nắm chắc tình hình, địa bàn, đối tượng, kịp thời đấu tranh ngăn chặn, xử lý hiệu quả các vụ việc phát sinh, không để bị động, bất ngờ, bảo đảm tuyệt đối an ninh, an toàn các mục tiêu, sự kiện diễn ra trên địa bàn tỉnh. Thực hiện có hiệu quả các kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, biên phòng, công tác bảo đảm an ninh, trật tự; công tác quản lý, bảo vệ chủ quyền biên giới, biển, đảo năm 2026. Tiếp tục thực hiện tốt cao điểm tấn công, trấn áp các loại tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự,

an toàn giao thông, phòng, chống cháy, nổ. Lãnh đạo chuẩn bị các điều kiện tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh, phòng thủ khu vực Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực 4 - đặc khu Phú Quốc, diễn tập tác chiến cấp xã trong khu vực phòng thủ và diễn tập các cấp trên địa bàn tỉnh năm 2026.

- Tăng cường các hoạt động đối ngoại. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại của cấp ủy đảng, chính quyền, đối ngoại nhân dân. Duy trì tốt mối quan hệ hữu nghị, hợp tác với chính quyền và lực lượng vũ trang các tỉnh, thành của Campuchia giáp biên, nhất là trong việc giải quyết các vụ việc phát sinh khu vực biên giới, vùng biển và công tác phân giới, cắm mốc... Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án bảo đảm an ninh trật tự, củng cố quốc phòng an ninh khu vực biên giới; nghiên cứu xây dựng Đề án thí điểm phát triển các cụm, tuyến dân cư khu vực biên giới.

- Tăng cường lãnh đạo, kiểm tra, giải quyết các khiếu nại phức tạp, tồn đọng, kéo dài trên địa bàn tỉnh; xử lý hiệu quả đơn, thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân. Rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ án, vụ việc thuộc diện Ban Chỉ đạo Trung ương và diện Ban Chỉ đạo tỉnh theo dõi, chỉ đạo. Tập trung thực hiện tốt các kết luận kiểm tra, thanh tra, kiểm toán.

2.6. Công tác dân tộc, tôn giáo

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các chương trình, dự án, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tăng cường quản lý nhà nước đối với hoạt động của các tôn giáo; chủ động nắm tình hình, phát hiện, đấu tranh ngăn chặn kịp thời các hoạt động tôn giáo trái pháp luật. Phối hợp giải quyết tốt các vấn đề về tôn giáo. Đẩy mạnh công tác vận động chức sắc, người có uy tín trong tôn giáo làm nòng cốt hướng dẫn tín đồ tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước. Lãnh đạo tổ chức tốt Tết cổ truyền Chôl Chnăm Thmây của đồng bào dân tộc Khmer năm 2026 bảo đảm vui tươi, an toàn, tiết kiệm.

Căn cứ chương trình chỉ đạo này, các cấp, các ngành theo chức năng nhiệm vụ cụ thể hóa và tổ chức thực hiện ở ngành, địa phương mình, báo cáo kết quả thực hiện cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy. *Nguyen*

Nơi nhận:

- VPTW Đảng (HN, Vụ II),
- Đ/c Lê Khánh Toàn, Phó Chánh Văn phòng TW Đảng; các đ/c Ngô Đăng Nhật, Ủy viên UBKT Trung ương; Nguyễn Văn Hiệp, Nguyễn An Minh, Ngô Văn Út Nhỏ, Hoàng Trường Giang, Y Trung Niê KDăm, Phạm Quý Trọng, Nguyễn Văn Ngon, Nguyễn Việt Hùng,
- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- Các sở, ban, ngành, ĐT cấp tỉnh,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Nguyễn Thanh Nhân

CHÚ THÍCH

¹ Thay thế Chương trình hành động số 06-TU, ngày 13/11/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030.

² Cụ thể 09 Nghị quyết trọng tâm của Bộ Chính trị: (1) Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; (2) Nghị quyết số 59-NQ/TW về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; (3) Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; (4) Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân; (5) Nghị quyết số 70-NQ/TW về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; (6) Nghị quyết số 71-NQ/TW về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; (7) Nghị quyết số 72-NQ/TW về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; (8) Nghị quyết số 79-NQ/TW về phát triển kinh tế nhà nước; (9) Nghị quyết số 80-NQ/TW về phát triển văn hóa Việt Nam.

³ Kết luận số 158-KL/TW ngày 26/5/2025 của Bộ Chính trị về xây dựng công nghiệp an ninh; Kết luận số 208-KL/TW ngày 11/11/2025 về sắp xếp tổ chức đảng trong các tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng thương mại nhà nước; Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; Kết luận số 221-KL/TW ngày 28/11/2025; Kết luận số 226-KL/TW ngày 11/12/2025; Kết luận số 228-KL/TW ngày 31/12/2025; Kết luận số 229-KL/TW ngày 05/01/2026; Kết luận số 235-KL/TW ngày 14/01/2026 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; Hướng dẫn số 46-HD/BTCTW ngày 28/11/2025; Quy định số 332-QĐ/TW ngày 24/6/2025; Chỉ thị số 41-CT/TW ngày 24/3/2020; Chỉ thị số 53-CT/TW ngày 26/10/2025 và Kế hoạch công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và cải cách tư pháp năm 2026, bảo đảm đúng quy định, tiến độ theo yêu cầu của Trung ương.

⁴ Kết quả có 106/107 đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó có 21 đảng bộ xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; cá nhân lãnh đạo, quản lý của các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ 317/319 đồng chí, trong đó có 97 đồng chí hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; tập thể lãnh đạo các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh có 50 tập thể và 235 cá nhân lãnh đạo, quản lý hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó có 09 tập thể và 33 cá nhân xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

⁵ Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh: Phó Bí thư Đảng ủy các xã: Óc Eo, Vĩnh Thạnh Trung, Hòn Nghệ, Mỹ Đức; Bí thư Đảng ủy Mỹ Thới, Phó Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; Giám đốc Báo và Phát thanh - Truyền hình An Giang; hiệp y điều động, bổ nhiệm Phó Giám đốc Viễn thông An Giang, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 15; Chỉ định, chuẩn y 16 đồng chí tham gia ban chấp hành, ban thường vụ đảng ủy cấp xã và chuẩn y 15 ủy viên, chủ nhiệm, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy các đảng ủy trực thuộc, nhiệm kỳ 2025-2030; giới thiệu 03 đồng chí cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý tham gia các chức danh Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ đoàn viên, người lao động tỉnh An Giang, nhiệm kỳ 2023-2028; giới thiệu nhân sự hiệp thương giữ chức Chủ tịch Hội Sinh viên Việt Nam tỉnh và Chủ tịch Ủy ban Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam tỉnh; 24 trường hợp ứng cử ĐBQH; 141 trường hợp ứng cử HĐND tỉnh; 204 ứng cử HĐND xã nhiệm kỳ 2026-2031; cho chủ trương đề Ban Thường vụ Đảng ủy đặc khu Thổ Châu bố trí cán bộ, công chức kiêm nhiệm một số chức danh tại đặc khu.

⁶ Cho ý kiến công tác nhân sự ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2026-2031; nhân sự giới thiệu ứng cử các chức danh: Trưởng đoàn, Phó Trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội chuyên trách khóa XVI tỉnh, nhân sự lãnh đạo Hội đồng nhân dân tỉnh, lãnh đạo các ban HĐND tỉnh, Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, ủy viên UBND tỉnh nhiệm kỳ 2026-2031, phục vụ kỳ họp HĐND tỉnh lần thứ nhất.

⁷ Phối hợp Học viện Chính trị khu vực IV đăng ký nhu cầu đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2026, với tổng số 21 đồng chí. Đăng ký tham gia các khóa bồi dưỡng, kiến thức quốc phòng và an ninh đối tượng 1 năm 2026 gồm 04 đồng chí; cử 03 đồng chí đi nghiên cứu, khảo sát tại Trung Quốc (theo Công văn số 288-CV/BTCTW, ngày 12/3/2026 của Ban Tổ chức Trung ương) và 01 đồng chí tham gia bồi dưỡng ngắn hạn tại Nhật Bản (theo Công văn số 233-CV/BTCTW, ngày 06/3/2026 của Ban Tổ chức Trung ương).

⁸ Thực hiện chính sách lương cho 136 trường hợp; 01 trường hợp nghỉ hưu.

⁹ Quyết định chuyển giao 21 tổ chức cơ sở đảng (với 2.374 đảng viên) trong các doanh nghiệp trực thuộc Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh về trực thuộc 06 đảng ủy xã, phường, đặc khu; chỉ đạo tiếp nhận 20 tổ chức đảng trực thuộc 08 đảng ủy tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng thương mại nhà nước thuộc Đảng bộ Tài chính, Đảng bộ Ngân hàng Nhà nước về trực thuộc 07 đảng ủy xã, phường, đặc khu theo Quyết định số 84-QĐ/ĐU, ngày 30/12/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ.

¹⁰ Hiện có 5.717 chi bộ trực thuộc, với tổng số 132.872 đảng viên. Các đảng ủy đã xóa tên 42 đảng viên; cho ra khỏi Đảng 72 đảng viên; khai trừ 11 đảng viên.

¹¹ Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết luận về tiêu chuẩn chính trị phục vụ công tác cán bộ 07 trường hợp; cho chủ trương đi nước ngoài 03 trường hợp. Chỉ đạo thực hiện thẩm định tiêu chuẩn chính trị đối với nhân sự tham gia ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh 28 đồng chí và đại biểu Quốc hội 143 đồng chí. Ban hành Quy định về danh mục cơ quan, bộ phận, vị trí trọng yếu, cơ mật cấp tỉnh.

¹² Hoàn thành Kế hoạch giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW, ngày 16/5/2025 của Bộ Chính trị về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 đối với 07 tổ chức (Đảng ủy Cơ quan MTTQ VN tỉnh, Đảng ủy Sở Nội vụ, Đảng ủy Sở Tài

chính, Đảng ủy phường Tân Châu, xã Bình An, xã Vĩnh Hậu, Đặc khu Kiên Hải). Đảng thực hiện 01 cuộc kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với tổ chức đảng và một số đảng viên có liên quan (Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang nhiệm kỳ 2020 - 2025 (nay là Ban Thường vụ Đảng ủy Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang); 16 đoàn giám sát việc nghiên cứu, học tập và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng Giám sát trực tiếp 32 đảng ủy xã, phường: Long Xuyên, Hội An, Rạch Giá, Vĩnh Tế, Chi Lăng, An Cư, Long Phú, Bình Hòa, Tân Hiệp, Tân Hội, Gò Quao, Châu Phú, Mỹ Thới, An Biên, Mỹ Thuận, Cô Tô, Vĩnh Phong, Long Kiến, Kiên Lương, Phú Tân, Long Thạnh, Thoại Sơn, An Minh, Chợ Mới, Hà Tiên, Tô Châu, Giang Thành, Vĩnh Gia, Châu Thành, Nhon Hội, U Minh Thượng, Đông Hòa.

Các cấp ủy trực thuộc, các cơ quan tham mưu cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy đã tổ chức kiểm tra 16 tổ chức đảng (kết luận có 09 thực hiện khá tốt các nội dung được kiểm tra; 07 tổ chức có vi phạm, khuyết điểm, đã chấn chỉnh khắc phục); kiểm tra 294 đảng viên, trong đó có 47 cấp ủy viên các cấp, chiếm 15,98% tổng số đảng viên được kiểm tra. Tổ chức giám sát đối với 42 tổ chức đảng (Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai và thực hiện 17 đoàn giám sát đối với 39 tổ chức đảng, đã kết luận 07 tổ chức đảng¹²; đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy giám sát 32 tổ chức đảng, cấp cơ sở giám sát 03 tổ chức đảng). Qua giám sát kết luận: 40 tổ chức đảng thực hiện tốt các nội dung được giám sát, 02 tổ chức đảng có hạn chế, khuyết điểm, đã chấn chỉnh khắc phục. Cấp ủy các cấp và chi bộ giám sát 110 đảng viên, trong đó có 26 cấp ủy viên, chiếm 23,63%; kết luận: 108 đảng viên thực hiện tốt các nội dung được giám sát, 02 đảng viên có hạn chế, khuyết điểm.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy xử lý kỷ luật 01 tổ chức đảng, bằng hình thức khiển trách; kỷ luật thi hành kỷ luật 01 đảng viên, hình thức khai trừ. Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy thi hành kỷ luật 11 đảng viên, cấp cơ sở thi hành kỷ luật 01 đảng viên, chi bộ thi hành kỷ luật 09 đảng viên bằng các hình thức: khiển trách 15 đảng viên, cảnh cáo 02 đảng viên, cách chức 01 đảng viên, khai trừ 03 đảng viên. UBKT Tỉnh ủy thi hành 05 đảng viên, UBKT các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy thi hành kỷ luật 28 đảng viên, UBKT các đảng ủy cơ sở kỷ luật 04 đảng viên, bằng các hình thức: khiển trách 17 đảng viên, cảnh cáo 03 đảng viên, cách chức 01, khai trừ 16 đảng viên.

¹³ Báo cáo kết quả thực hiện Công văn số 7201-CV/UBKTTW, ngày 24/10/2025 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về thực hiện kết luận bổ sung vi phạm khuyết điểm của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh An Giang (cũ) nhiệm kỳ 2021 - 2026 và Công văn số 7202-CV/UBKTTW, ngày 24/10/2025 về lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục triệt để các vi phạm, khuyết điểm theo Thông báo số 714-TB/UBKTTW, ngày 31/7/2024 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về kết luận kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh An Giang (cũ) nhiệm kỳ 2021 - 2026.

¹⁴ Ngày 30/3/2026, Đoàn Kiểm tra, giám sát số 29 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã Thông báo kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư (đợt 1) về lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chỉ thị số 01-CT/TW, ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội 14 của Đảng; về việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW, ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa 16 và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2026-2031; triển khai kế hoạch kiểm tra (đợt 2) đối với Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

¹⁵ 21 đại biểu.

¹⁶ 85 đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, 2.248 đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã.

¹⁷ Vận động Quỹ người nghèo được 8.048.284.345 đồng; cất mới, sửa chữa 648 căn nhà Đại đoàn kết, tổng trị giá 35.228.009.420 đồng; trao 29.385 suất quà, 10 căn nhà Đại đoàn kết, tổng trị giá 11.820.750.000 đồng; vận động xây dựng mới 147 cây cầu, sửa chữa 03 cây cầu, tổng trị giá 22.660.070.000 đồng; vận động kinh phí làm mới 1.612,9 km và sửa chữa 156,2 km đường giao thông, tổng trị giá 1.184.805.000 đồng.

¹⁸ Đứng đầu khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, xếp thứ 25/34 các tỉnh thành trong cả nước.

¹⁹ Năng suất bình quân ước đạt 7,34 tấn/ha.

²⁰ Trong đó, sản lượng khai thác đạt 97,140 tấn, đạt 101,7% kế hoạch và đạt 99,74% so với cùng kỳ và sản lượng nuôi thủy sản đạt 253,207 tấn, đạt 107,75% so với kế hoạch quý I/2026 và tăng 105,29% so với cùng kỳ

²¹ Gồm: (1) Rau màu các loại Quý I diện tích thu hoạch 9.303 ha, năng suất bình quân ước đạt 22 tấn/ha, sản lượng ước đạt 204.665 tấn; Cây dược liệu, hoa, cây cảnh và cỏ làm thức ăn gia súc Quý I diện tích thu hoạch 238 ha; Cây ăn quả sản lượng thu hoạch trong tháng quý I/2026 ước đạt 199.262 tấn.

(2) Toàn tỉnh có 453 trang trại chăn nuôi, gồm: 129 trang trại chăn nuôi heo/55.950 con; 162 trang trại chăn nuôi bò/3.637 con; 12 trang trại chăn nuôi trâu/215 con; 23 trang trại nuôi gà/553.100 con và 127 trang trại nuôi vịt/571.732 con. Tổng đàn trâu có 5.635 con, bằng 99,21% so cùng kỳ; đàn bò có 57.720 con, tăng 0,35% so cùng kỳ; đàn heo có 432.076 con, tăng 1,57% so cùng kỳ; đàn gia cầm có 13.187 ngàn con, bằng 97,93% so cùng kỳ. Nuôi yến: trong tháng 3/2026 đạt 4 tấn; lũy kế đến quý I là đạt 12 tấn, bằng 100% so với kế hoạch quý I năm 2026 và đạt 150% so với cùng kỳ. Có 02 doanh nghiệp đã được cấp mã số xuất khẩu chính ngạch sang Trung Quốc (Công ty cổ phần Việt Nam quốc yến, Công ty TNHH Thương mại và Tiếp vận Đông Dương).

²² Quý I/2026, tổ chức tuần tra, truy quét 384 cuộc có 1.448 lượt người tham gia; tổ chức tuyên truyền pháp luật 72 cuộc với 3.379 lượt người tham dự. Lũy kế quý I/2026, đã phát hiện và lập biên bản 10 vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp (giảm 02 vụ (16,67%) so với cùng kỳ năm 2025). Kết quả đã xử lý 10/10 vụ. Trong đó: xử lý hành chính 10 vụ, thiệt hại do phá rừng với diện tích 0,015 ha; do lấn, chiếm rừng là 0,02 ha rừng phòng hộ. Tổng tiền phạt vi phạm hành chính: 99.800.000 đồng...

²³ Lũy kế quý I/2026 tổ chức tuần tra, kiểm tra PCCCR 127 cuộc, có 403 lượt người tham gia; tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về quản lý bảo vệ rừng, PCCCR được 81 cuộc, có 3.280 lượt người tham dự, các hình thức tuyên truyền đến từ các cuộc họp dân, hội nghị, phát loa lưu động...; Tổ chức tập huấn PCCCR 04 cuộc, 140 lượt người tham dự. Ngoài ra, Báo và Đài phát thanh truyền hình An Giang thực hiện 03 kỳ/tháng chuyên mục bảo vệ rừng phát trên sóng truyền hình, 03 kỳ/tháng trên Báo. Hướng dẫn, hỗ trợ 15 xã, phường xây dựng phương án, kế hoạch phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ năm 2026. Lũy kế đến Quý I/2026 trên địa bàn toàn tỉnh xảy ra 07 vụ cháy rừng với tổng diện tích 1,38 ha, giảm 16,27 ha diện tích cháy so với cùng kỳ năm 2025.

²⁴ Trong tháng phát hành 06 thông báo với 05 lượt tàu cá vượt ranh giới. Lũy kế đến nay, có 14 lượt/13 tàu cá vượt ranh giới cho phép khai thác trên biển. Đã phát hành giấy mời và làm việc được 06 lượt/06 tàu, kết quả làm việc kiến nghị giải tỏa không xử lý 06 lượt/06 tàu, tiếp tục phối hợp với chính quyền địa phương làm việc 08 lượt/07 tàu còn lại. Đã lắp 3.577/3.586 tàu, 100% tàu cá được cấp giấy phép khai thác thủy sản đều có lắp đặt thiết bị giám sát hành trình tàu cá. Còn lại 09 tàu cá nằm bờ không hoạt động khai thác chưa lắp giám sát hành trình đã cập nhật vị trí tọa độ nơi tàu đậu bờ lên google maps.

²⁵ Xây dựng kịch bản, nội dung đón tiếp và làm việc với Đoàn Thanh tra lần thứ 5 của Ủy ban châu Âu về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU) tại tỉnh.

²⁶ Lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và thành lập 02 cụm công nghiệp CCN Hòa An, xã Hội An và Cụm công nghiệp Mỹ Phú, xã Vĩnh Thạnh Trung. Tổ chức khảo sát hiện trạng Cụm công nghiệp Gò Quao, Cụm công nghiệp Cái Tư để thực hiện thủ tục kêu gọi đầu tư. Tổ chức khảo sát, làm việc và hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện các thủ tục liên quan đến đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN An Nông.

²⁷ Toàn tỉnh có 08 cụm công nghiệp hoạt động, với tổng vốn đầu tư đạt 540,14 tỷ đồng; đã thu hút được 27 dự án đầu tư, với tổng vốn đăng ký đầu tư đạt 7.350,5 tỷ đồng; tỷ lệ lấp đầy bình quân của các cụm công nghiệp đạt 80,82%. Tính đến nay tại các khu công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu trên địa bàn tỉnh đã thu hút được 67 dự án, với tổng vốn đăng ký là 13.654,42 tỷ đồng, trong đó 01 dự án đầu tư kết cấu hạ tầng và 66 dự án đầu tư sản xuất kinh doanh.

²⁸ Trong đó, vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước 6.210,17 tỷ đồng, tăng 28,05% so cùng kỳ.

²⁹ Quyết định số 676/QĐ-UBND, ngày 24/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

³⁰ Trong đó, đặc khu Phú Quốc ước đón 2.973.368 lượt khách (tăng 43,7% so với cùng kỳ, đạt 35% kế hoạch năm); trong đó, ước đón 817.667 lượt khách quốc tế (tăng 72,3% so với cùng kỳ, đạt 40,5% kế hoạch năm); tổng thu từ du lịch ước đạt 18.171 tỷ đồng (tăng 70,5% so với cùng kỳ, đạt 39,9% kế hoạch năm).

³¹ Trong đó: Thu nội địa 8.287 tỷ đồng, đạt 26% dự toán; Thu thuế xuất nhập khẩu 129 tỷ đồng, đạt 23,5% dự toán.

³² Thành lập Ban Chỉ đạo giải phóng mặt bằng các dự án và các Tổ công tác chịu trách nhiệm giải phóng mặt bằng cho từng dự án phục vụ Hội nghị APEC.

³³ Gồm các Tiểu ban: Vật chất và Hậu cần, Dự án đầu tư, Tuyên truyền và Văn hóa, An ninh và Y tế, Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, Lễ tân, Tiểu ban Chính trang, nâng cấp hạ tầng.

³⁴ (1) Dự án Nhà máy nước hồ Cửa Cạn, (2) Dự án khu xử lý rác Bãi Bồn, (3) Nhà máy điện rác Bãi Bồn khởi công ngày 27/02/2026 và (4) dự án Nhà máy nước Dương Đông 2 ngày 25/3/2026.

³⁵ Trong đó, vốn ngân sách Trung ương giải ngân đạt 113,5 tỷ đồng/8.294 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 1,37%; vốn ngân sách địa phương giải ngân đạt 966 tỷ đồng/4.404 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 21,94%.

³⁶ Kỷ niệm ngày tổng tuyển cử đầu tiên (06/01/1946-06/01/2026); ngày truyền thống Học sinh - Sinh viên và Hội Sinh viên Việt Nam (09/01/1950 - 09/01/2026); ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930-03/02/2026); ngày Thầy thuốc Việt Nam (27/02/1955-27/02/2026); ngày Quốc tế Phụ nữ (08/3/1977-08/3/2026); Ngày thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (26/3/1931-26/3/2026); Ngày Quốc tế Hạnh phúc 20/3; Lễ kỷ niệm ngày hy sinh của Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân Phan Thị Ràng (09/01/1962 - 09/01/2026) tại xã Hòn Đất; Lễ hội 290 năm Tao đàn Chiêu Anh Các (1736-2026) tại phường Hà Tiên...

³⁷ Toàn tỉnh tổ chức nhiều giải thể dục, thể thao quần chúng, thu hút đông đảo VĐV và quần chúng nhân dân tham gia, cổ vũ như: Giải Quần vợt vô địch tỉnh mừng Đảng, mừng Xuân Bính Ngọ năm 2026; Giải Việt dã "Chinh phục đỉnh Hòn Me" tỉnh năm 2026; Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân tỉnh năm 2026; các Giải đấu thể thao trong chương trình Đại hội Thể dục thể thao tỉnh lần thứ I, năm 2026, như: Cờ vua, Cờ tướng, chạy Việt dã, Boxing...

³⁸ Trong quý I/2026, tham gia thi đấu 06 giải thể thao cấp khu vực, quốc gia và quốc tế, kết quả đạt 04 huy chương các loại (03 HCV và 01 HCB), trong đó có 02 HCV tại Giải Vô địch Thế giới Kun Khmer lần thứ 6 năm 2026, 01 HCV tại Giải Biwase Tour of Vietnam 2026 (xe đạp đường trường).

³⁹ Bảo tàng tỉnh (cơ sở 1 và cơ sở 2) đã đón tiếp 6.995 lượt khách tham quan, trong đó có 83 lượt khách quốc tế. Khu lưu niệm Chủ tịch Tôn Đức Thắng đón tiếp 18.945 lượt khách tham quan (273 lượt khách quốc tế). Tiếp tục hoàn chỉnh bản đồ khoanh vùng các khu vực bảo vệ 14 di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng trên địa bàn tỉnh; khảo sát và đề xuất phương án tu bổ hạng mục nhà bếp di tích kiến trúc nghệ thuật đình Mỹ Thới, phường Mỹ Thới...

⁴⁰ Đã hoàn thiện hồ sơ gửi Bộ VH-TDL; Phó Thủ tướng Chính phủ đồng ý gửi Hồ sơ khoa học “Khu di tích khảo cổ Ốc Eo Ba Thê, tỉnh An Giang” đến Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hiệp quốc (UNESCO) trước ngày 30/01/2026 theo quy định của Công ước Di sản thế giới 1972 và pháp luật về di sản văn hóa (tại Công văn số 836/VPCP-KGVX, ngày 26/01/2026); chuẩn bị đón tiếp, làm việc với phái đoàn UNESCO đến khảo sát tại tỉnh.

⁴¹ Năm 2025, tỉnh hoàn thành 100% các nhiệm vụ có thời hạn và 17/17 tiêu chí của Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW; Tỷ trọng kinh tế số đạt 6,4% GRDP; mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp đạt 100% (18/18 điểm). Tỉnh ghi nhận điểm sáng trong việc ứng dụng hiệu quả Trí tuệ nhân tạo (Trợ lý ảo pháp luật, ChatBot Gen AI) vào quản lý, điều hành và đẩy mạnh công nghệ cao trong nông nghiệp, môi trường (sử dụng drone, tưới thông minh IoT, công nghệ vi sinh IMO giúp giảm phát thải).

⁴² Năm 2026, tỉnh đặt mục tiêu kinh tế số chiếm 8% GRDP và chỉ số DTI, PII xếp hạng 10/34 cả nước, với các nhiệm vụ trọng tâm như: Phân đầu số hóa 100% hồ sơ, tài liệu trên môi trường số; tiếp tục hoàn thiện Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) tỉnh và phục vụ APEC 2027 tại đặc khu Phú Quốc; Nghiên cứu thành lập Quỹ đầu tư mạo hiểm và Quỹ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; xây dựng đề án đột phá ứng dụng công nghệ, hoàn thiện hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo... Lũy kế đến quý I/2026, tỉnh hoàn thành lắp đặt, phát sóng 730 trạm 5G, 213 trạm 5G 700 tại các khu vực trọng điểm; kết quả theo Bộ chỉ số 766/QĐ-TTg, tỉnh đạt điểm tổng hợp 95,11 điểm (xếp loại xuất sắc) và đứng thứ 16/34 tỉnh/thành phố; tổ chức phổ cập kỹ năng số cho gần 14.000 cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, học sinh, sinh viên.

⁴³ (1) Về khoa học nông nghiệp, tập trung phục hồi, bảo tồn, sản xuất giống và nuôi trồng thương phẩm cây trồng, vật nuôi và mang nét đặc trưng của địa phương như: bí đỏ Vàm Răng, kỷ tím, còng cuốc, cá ngựa, giống lúa, lươn...; (2) Về khoa học kỹ thuật và công nghệ, nghiên cứu tìm các giải pháp công nghệ nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng nguồn nguyên liệu sẵn có như: ứng dụng công nghệ BIM&GIS quản lý công trình giao thông, giải pháp bê tông cát - nước mặn sử dụng cốt thanh phi kim cho công trình xây dựng ven biển và khu vực bị xâm thực mặn, xây dựng hệ thống quản lý dữ liệu trồng trọt và bảo vệ thực vật dựa trên công nghệ viễn thám và trí tuệ nhân tạo; (3) Về khoa học y dược, nghiên cứu sản xuất cao chiết thù lù cạnh hướng tác dụng hạ đường huyết và bào chế một số thành phẩm hỗ trợ điều trị đái tháo đường, sản phẩm từ cây kim ngân; (4) Về khoa học xã hội, nhân văn, nghiên cứu tìm giải pháp phát huy giá trị di sản văn hóa, phát triển các mô hình du lịch dựa trên lợi thế sẵn có; xử lý ô nhiễm môi trường...

⁴⁴ Thống nhất chủ trương và ban hành quy trình ISO thực hiện 03 Nghị quyết của HĐND tỉnh triển khai Luật Công nghiệp công nghệ số, như: Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND, ngày 30/12/2025 Quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ đối với sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ công nghệ số; Nghị quyết số 20/2025/NQ-HĐND, ngày 30/12/2025 Quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số; Nghị quyết 21/2025/NQ-HĐND, ngày 30/12/2025 Quy định chính sách đặc thù cho phát triển công nghiệp bán dẫn; hỗ trợ, ưu đãi doanh nghiệp tham gia chuỗi cung ứng bán dẫn.

⁴⁵ Quyết định số 324-QĐ/TU, ngày 20/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

⁴⁶ Tiến hành sáp nhập 107 cơ sở giáo dục cấp xã có quy mô nhỏ, khoảng cách kề cận, để hình thành các trường phổ thông có nhiều cấp học, 11 đơn vị giải thể; chuyển giao 05 trường PTDT nội trú THCS từ Sở GDĐT về UBND cấp xã quản lý.

⁴⁷ Giai đoạn 1, tỉnh tập trung nguồn lực xây dựng 03 trường cam kết hoàn thành trước 30/8/2026 (đã khởi công trong 2025), gồm: (1) Trường tiểu học và THCS nội trú Khánh An (xã Khánh Bình) đạt 56%; (2) Trường Nội trú liên cấp tiểu học-THCS Vĩnh Gia (xã Vĩnh Gia) đạt 40%; (3) Trường bán trú, nội trú liên cấp tiểu học-THCS Giang Thành (xã Giang Thành) đạt 41,32%. Giai đoạn 2, tỉnh thực hiện đầu tư xây dựng 6 trường phổ thông nội trú liên cấp tại các xã gồm: Ba Chúc, Vĩnh Điều, Vĩnh Xương, An Phú, Nhơn Hội, Phú Hữu (đã tổ chức khởi công, động thổ đồng loạt 3 trường tại xã Ba Chúc, Vĩnh Điều, Vĩnh Xương vào ngày 19/3/2026).

⁴⁸ Quý I/2026, tỉnh công nhận 08 trường đạt chuẩn quốc gia (02 trường tiểu học, 06 trường THCS). Lũy kế đến nay toàn tỉnh có 717/1.176 trường đạt chuẩn quốc gia (trường công lập), đạt tỷ lệ 60,97%, tăng 0,97% so cuối năm 2025 (đã giải thể 111 trường, thành lập 9 trường); trong đó: mầm non 185/286 trường (đạt 64,69%), Tiểu học 274/477 trường (đạt 57,44%), THCS 192/313 (đạt 61,34%) và THPT 66/100 (đạt 66%).

⁴⁹ Chuyển giao 298 Trạm Y tế thuộc các Trung tâm Y tế trực thuộc Sở Y tế về UBND xã phường, đặc khu để thành lập đơn vị sự nghiệp công lập y tế.

⁵⁰ Số giường bệnh trên vạn dân ước 31,24 giường (NQ 31,8); số bác sỹ trên vạn dân ước 11,2 bác sỹ (NQ 11,6).

⁵¹ Các bệnh mắc giảm như: Thủy đậu ghi nhận 59 cas (giảm 11 cas so cùng kỳ); Tiêu chảy ghi nhận 681 cas (giảm 467 cas so cùng kỳ); Cúm mùa ghi nhận 140 cas (giảm 291 cas so cùng kỳ); Sởi sốt phát ban ghi nhận 40 cas (giảm 1.990 cas so cùng kỳ)...

⁵² Cấp 201 GCN cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm. Thực hiện kiểm tra, giám sát 1.946 hộ, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, bếp ăn, căn tin trường học, kết quả có 96,56% cơ sở đảm bảo ATTP (1.879/1.946), 3,44% cơ sở chưa đảm bảo ATTP (67/1.946).

⁵³ Tăng 76.250 người so với cùng kỳ năm trước. Dân số toàn tỉnh 3.700.217 người.

⁵⁴ Tạo điều kiện cho 14.791 lượt hộ nghèo và đối tượng chính sách vay vốn, với tổng số vốn là 855,062 tỷ đồng, tăng 481,281 tỷ đồng so với đầu năm.

⁵⁵ Trong đó, đào tạo trung cấp 28 người, đào tạo sơ cấp 225 người, đào tạo thường xuyên 1.298 người.

⁵⁶ Trong đó, lao động người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng 286 người, gồm: Nhật Bản 212 lao động, Đài Loan 54 lao động, Hàn Quốc 5 lao động...

⁵⁷ Tội phạm về trật tự xã hội phát hiện 453 vụ (giảm 166 vụ).

⁵⁸ Đã bàn giao, nhận 3.740/3.740 quân (có 149 đảng viên); trong đó, Quân sự tinh nhận 2.950/2.950 quân (có 118 đảng viên), Công an nhận 790/790 quân (có 31 đảng viên).

⁵⁹ Ban hành Công văn số 252-CV/TU, ngày 16/01/2026 về việc lãnh đạo thực hiện Kết luận Cuộc họp Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Công văn số 253-CV/TU, ngày 16/01/2026 về việc lãnh đạo thực hiện Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư tại Hội nghị toàn quốc tổng kết công tác PCTNLPTC nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng; công văn lãnh đạo thực hiện Kết luận Phiên họp thứ 29 của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNLPTC (tại Công văn số 12142-CV/BNCTW, ngày 31/12/2025 của Ban Nội chính Trung ương); Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 54-CT/TW, ngày 30/11/2025 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giám định tư pháp và định giá tài sản; tổ chức hội nghị tổng kết công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và cải cách tư pháp năm 2025; triển khai nhiệm vụ năm 2026; ban hành Quy định về công tác kiểm tra, giám sát của Ban Chỉ đạo PCTNLPTC tỉnh; tổ chức Phiên họp thứ I Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo PCTNLPTC tỉnh; Phiên họp thứ II Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo PCTNLPTC gắn với tổng kết công tác PCTNLPTC của Ban Chỉ đạo; tiếp tục lãnh đạo tổ chức giám sát: (1) Việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đối với các công trình, dự án chậm tiến độ, tồn đọng kéo dài, hiệu quả thấp, gây thất thoát, lãng phí lớn, nhất là lĩnh vực đất đai, môi trường, tài nguyên, khoáng sản và việc quản lý, sử dụng tài sản, tài chính công; (2) Việc thực hiện cơ chế phối hợp trong xử lý án tham nhũng, lãng phí, tiêu cực từ khi không còn tổ chức Công an cấp huyện.

⁶⁰ Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo xử lý các công trình, dự án chậm tiến độ, chậm đưa vào sử dụng, tồn đọng kéo dài, hiệu quả thấp, có nguy cơ gây thất thoát, lãng phí trên địa bàn tỉnh (theo Công văn số 210-CV/TU, ngày 02/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy).

⁶¹ Tiếp nhận 238 đơn, thư (trong đó, chuyển Ban Nội chính Tỉnh ủy xử lý 171 đơn, thư; lưu theo dõi 12; giao các cơ quan chức năng, đơn vị, địa phương kiểm tra, rà soát, giải quyết 55 đơn (trong đó trả 05 đơn cho công dân).

⁶² Các bệnh mắc tăng so cùng kỳ như: Sốt xuất huyết ghi nhận 1.252 cas mắc (tăng 515 cas so cùng kỳ); Tay - Chân - Miệng ghi nhận 1.959 cas mắc (tăng 1.453 cas so cùng kỳ); Ly amip (28/0)... có 02 ca mắc chết (01 ca Tay - chân - miệng và 01 ca bệnh dại).

⁶³ Hạ tầng số ở một số địa phương bị xuống cấp, thiếu trang thiết bị (máy tính, máy in, máy scan...): An Minh, Sơn Hải, Chợ Mới, Long Điền, Tây Yên, Vĩnh Trạch, Tân Hội, Ốc Eo, Ba Chúc, Kiên Hải, Bình Giang...

⁶⁴ Một số thiết chế văn hóa xuống cấp, cần đầu tư, nâng cấp như: Khu liên hợp TDTT, Đoàn Nghệ thuật Khmer tỉnh, Bảo tàng tỉnh, nhà mồ Ba Chúc...

⁶⁵ Tuyển tinh, tiến độ triển khai Bệnh viện Ung Bướu, Bệnh viện Lao-Phổi chậm; Tuyển y tế cơ sở một số nơi thiếu trang thiết bị, hạ tầng xuống cấp, như: Vĩnh Thuận, Gò Quao, Tịnh Biên...

⁶⁶ Tội phạm về ma túy phát hiện 261 vụ (nhiều hơn 65 vụ); tai nạn giao thông xảy ra 107 vụ (tăng 09 vụ), làm chết 69 người (giảm 02 người), bị thương 54 người (tăng 13 người); cháy xảy ra 12 vụ (tăng 04 vụ), thiệt hại về tài sản khoảng 6,69 tỷ đồng.

⁶⁷ (1) Đề án phát triển An Giang thành trung tâm kinh tế biển quốc gia. (2) Đề án hoàn thiện và nâng cấp kết cấu hạ tầng giao thông, logistics. (3) Đề án đột phá ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

⁶⁸ Kỷ niệm: 72 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ (07/5/1954 - 07/5/2026); Ngày Quốc tế lao động 1/5; 72 năm ngày chiến thắng Điện Biên Phủ (07/5/1954 - 07/5/2026); 136 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2026); Ngày Gia đình Việt Nam 28/6; 51 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2026); 101 năm Ngày Báo chí Cách mạng Việt Nam (21/6/1925 - 21/6/2026)... Tổ chức các giải thể thao: Đại hội Thể dục thể thao tỉnh An Giang lần thứ I, năm 2026; Giải Pickleball tỉnh An Giang mở rộng 2026; Giải Lân Sư rồng tỉnh An Giang mở rộng 2026; Giải vô địch PencakSilat trẻ quốc gia; Ngày Quốc tế Yoga lần thứ XI...

⁶⁹ Tổ chức đón tiếp và làm việc với phái đoàn UNESCO đến khảo sát thực địa tại tỉnh.

⁷⁰ Đề án đột phá ứng dụng khoa học, công nghệ đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao, đổi mới công nghệ và hỗ trợ phát triển khởi nghiệp sáng tạo tỉnh.

PHỤ LỤC 1

**tiến độ triển khai các đề án, dự án, chương trình, kế hoạch
thực hiện Nghị quyết đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030**
(Kèm theo Báo cáo số 124-BC/TU, ngày 06 /4/2026)

Số TT	Tên chương trình, dự án, đề án...	Thẩm quyền ban hành	Cơ quan chủ trì tham mưu	Thẩm quyền cho ý kiến	Thời hạn thực hiện	Tiến độ thực hiện
I	CÁC KHÂU ĐỘT PHÁ (03 nhiệm vụ) - 03 nhiệm vụ đã có Tờ trình trình Thường trực Tỉnh ủy.					
1	Đề án phát triển An Giang thành trung tâm kinh tế biển quốc gia.	Thủ tướng Chính phủ	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tỉnh ủy	- Hoàn thành Đề án trong quý I/2026.	Đang trình Thường trực Tỉnh ủy (Tờ trình số 407-TTr/ĐU ngày 25/3/2026)
2	Đề án hoàn thiện và nâng cấp kết cấu hạ tầng giao thông, logistics.	UBND tỉnh	Sở Xây dựng	Tỉnh ủy	- Hoàn thành Đề án trong quý I/2026.	Đang trình Thường trực Tỉnh ủy (Tờ trình số 409-TTr/ĐU ngày 25/3/2026)
3	Đề án đột phá ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.	UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Tỉnh ủy	- Hoàn thành Đề án trong quý I/2026.	Đang trình Thường trực Tỉnh ủy (Tờ trình số 255/TTr-UBND ngày 26/3/2026)
II	CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ (09 nhiệm vụ) - 05 nhiệm vụ đã lấy ý kiến Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, đang hoàn thiện ban hành triển khai thực hiện; 02 nhiệm vụ đang lấy ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy; 01 nhiệm vụ đang trình Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh; 01 nhiệm vụ đang xây dựng dự thảo.					

Số TT	Tên chương trình, dự án, đề án...	Thẩm quyền ban hành	Cơ quan chủ trì tham mưu	Thẩm quyền cho ý kiến	Thời hạn thực hiện	Tiến độ thực hiện
1	Đề án nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dư luận xã hội trên địa bàn tỉnh An Giang trong giai đoạn mới.	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	<i>Tỉnh ủy</i>	- Hoàn thành Đề án trong quý I/2026.	Đã lấy ý kiến Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh. Đang chỉnh sửa hoàn thiện ban hành
2	Chương trình hành động tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác dân vận trong tình hình mới.	Tỉnh ủy	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	<i>Tỉnh ủy</i>	- Hoàn thành trong quý I/2026.	Đã lấy ý kiến Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh. Đang chỉnh sửa hoàn thiện ban hành
3	Đề án xây dựng cơ quan Báo và Phát thanh - Truyền hình tỉnh trở thành cơ quan truyền thông đa phương tiện.	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Báo và Phát thanh, Truyền hình AG	<i>Tỉnh ủy</i>	- Hoàn thành đề án quý I/2026.	Đang xây dựng dự thảo
4	Đề án phát triển tổng thể Trường Chính trị Tôn Đức Thắng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	<i>Tỉnh ủy</i>	- Hoàn thành đề án quý I/2026.	Đang trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Tờ trình số 41-TTr/TCT ngày 19/3/2026)
5	Đề án nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, nhất là người đứng đầu đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	<i>Tỉnh ủy</i>	- Hoàn thành trong quý I/2026.	Đã lấy ý kiến Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh. Đang chỉnh sửa hoàn thiện ban hành

Số TT	Tên chương trình, dự án, đề án...	Thẩm quyền ban hành	Cơ quan chủ trì tham mưu	Thẩm quyền cho ý kiến	Thời hạn thực hiện	Tiến độ thực hiện
6	Đề án nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, đảng viên.	Tỉnh ủy	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	<i>Tỉnh ủy</i>	- Hoàn thành trong quý I/2026.	Đã lấy ý kiến Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh. Đang chỉnh sửa hoàn thiện ban hành
7	Kế hoạch về “Kết nạp đảng viên nhiệm kỳ 2025 - 2030”.	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	<i>Tỉnh ủy</i>	- Hoàn thành trong quý I/2026.	Đã lấy ý kiến Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh. Đang chỉnh sửa hoàn thiện ban hành
8	Đề án Phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh mới.	UBND tỉnh	Sở Nội vụ	<i>Tỉnh ủy</i>	- Hoàn thành Đề án trong quý I/2026.	Đang trình Thường trực Tỉnh ủy (Tờ trình số 419-TTr/ĐU ngày 30/3/2026)
9	Kế hoạch nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính.	UBND tỉnh	Sở Nội vụ	<i>Tỉnh ủy</i>	- Hoàn thành kế hoạch trong quý I/2026.	Đang trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Tờ trình số 394-TTr/ĐU ngày 23/3/2026)
III	PHÁT TRIỂN KINH TẾ, KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG (12 nhiệm vụ) - Có 01 nhiệm vụ đã hoàn thành; 02 nhiệm vụ đã lấy ý kiến Ban Chấp hành xem xét thông qua; 08 nhiệm vụ đang xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy; 01 nhiệm vụ đã có ý kiến Thường trực Tỉnh ủy chậm triển khai; 01 nhiệm vụ đã có Tờ trình trình Thường trực Tỉnh ủy.					

Số TT	Tên chương trình, dự án, đề án...	Thẩm quyền ban hành	Cơ quan chủ trì tham mưu	Thẩm quyền cho ý kiến	Thời hạn thực hiện	Tiến độ thực hiện
1	Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.	UBND tỉnh	Sở Tài chính	Tỉnh ủy	- Hoàn thành trước ngày 31/12/2025.	Đã hoàn thành, ban hành (<i>Quyết định số 676/QĐ-UBND ngày 24/02/2026</i>)
2	Đề án nâng cao chất lượng tăng trưởng kinh tế tỉnh An Giang hướng tới mục tiêu hai con số giai đoạn 2026-2030	UBND tỉnh	Sở Tài chính	Tỉnh ủy	- Hoàn thành Đề án trong quý I/2026.	Đang trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy (<i>Tờ trình số 378-TTr/ĐU ngày 16/3/2026</i>)
3	Đề án phát triển kinh tế tư nhân tỉnh An Giang.	UBND tỉnh	Sở Tài chính	Tỉnh ủy	- Hoàn thành Đề án trong quý I/2026	Đã lấy ý kiến Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh. (<i>Tờ trình số 375-TTr/ĐU ngày 13/3/2026</i>)
4	Đề án phát triển Phú Quốc theo cơ chế đặc thù, vượt trội.	Quốc hội	UBND tỉnh	Tỉnh ủy	- Hoàn thành Đề án trong quý I/2026.	Đã có kết luận của Thường trực Tỉnh ủy cho chậm lại chờ TW

Số TT	Tên chương trình, dự án, đề án...	Thẩm quyền ban hành	Cơ quan chủ trì tham mưu	Thẩm quyền cho ý kiến	Thời hạn thực hiện	Tiến độ thực hiện
5	Đề án Phát triển ngành nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, sạch gắn với công nghiệp chế biến, chế tạo.	UBND tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	<i>Tỉnh ủy</i>	- Xây dựng xong Đề án trong quý I/2026.	Đã lấy ý kiến Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh. (Tờ trình số 374-TTr/ĐU ngày 13/3/2026)
6	Chương trình sản phẩm quốc gia, sản phẩm của tỉnh, mỗi xã một sản phẩm.	UBND tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	<i>Tỉnh ủy</i>	- Xây dựng xong chương trình trong quý I/2026.	Đang trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Tờ trình số 384-TTr/ĐU ngày 19/3/2026)
7	Đề án tái cơ cấu ngành công nghiệp của tỉnh An Giang giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035.	UBND tỉnh	Sở Công thương	<i>Tỉnh ủy</i>	- Hoàn thành Đề án trong quý I/2026.	Đang trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Tờ trình số 387-TTr/ĐU ngày 19/3/2026)
8	Đề án xây dựng phát triển nhanh các đô thị động lực: Long Xuyên, Châu Đốc, Rạch Giá, Phú Quốc, Hà Tiên, Kiên Lương, An Biên, Giồng Riềng.	UBND tỉnh	Sở Xây dựng	<i>Tỉnh ủy</i>	- Hoàn thành Đề án trong quý I/2026.	Đang trình Thường trực Tỉnh ủy (Tờ trình số 410-TTr/ĐU ngày 25/3/2026)

Số TT	Tên chương trình, dự án, đề án...	Thẩm quyền ban hành	Cơ quan chủ trì tham mưu	Thẩm quyền cho ý kiến	Thời hạn thực hiện	Tiến độ thực hiện
9	Chương trình hỗ trợ phát triển khởi nghiệp sáng tạo tỉnh An Giang đến năm 2030	UBND tỉnh		<i>Tỉnh ủy</i>	- Hoàn thành Chương trình trong quý I/2026.	Đang trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Tờ trình số 397-TTr/ĐU ngày 24/3/2026)
10	Đề án Phát triển du lịch An Giang giai đoạn 2026 - 2030 và định hướng đến năm 2030.	UBND tỉnh	Sở Du lịch	<i>Tỉnh ủy</i>	- Hoàn thành Đề án trong quý I/2026.	Đang trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Tờ trình số 393-TTr/ĐU ngày 20/3/2026)
11	Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035.	UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	<i>Tỉnh ủy</i>	- Hoàn thành trong quý I/2026.	Đang trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Tờ trình số 396-TTr/ĐU ngày 24/3/2026)
12	Đề án bảo vệ môi trường và thích ứng với đổi khí hậu, phát triển bền vững.	UBND tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	<i>Tỉnh ủy</i>	- Hoàn thành Đề án trong quý I/2026.	Đang trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Tờ trình số 389-TTr/ĐU ngày 19/3/2026)

Số TT	Tên chương trình, dự án, đề án...	Thẩm quyền ban hành	Cơ quan chủ trì tham mưu	Thẩm quyền cho ý kiến	Thời hạn thực hiện	Tiến độ thực hiện
IV	PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, XÃ HỘI, CON NGƯỜI (03 nhiệm vụ) - Có 01 nhiệm vụ đang trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy; 02 nhiệm vụ đã có Tờ trình trình Thường trực Tỉnh ủy.					
1	Đề án Bảo tồn, phát huy giá trị bản sắc văn hóa tỉnh An Giang.	UBND tỉnh	Sở Văn hóa và Thể thao	Tỉnh ủy	- Hoàn thành Đề án trong quý I/2026.	Đang trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Tờ trình số 382-TTr/ĐU ngày 17/3/2026)
2	Đề án nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo.	UBND tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Tỉnh ủy	- Hoàn thành trong quý I/2026	Đang trình Thường trực Tỉnh ủy (Tờ trình số 405-TTr/ĐU ngày 24/3/2026)
3	Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững của tỉnh An Giang giai đoạn 2025 - 2030.	UBND tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tỉnh ủy	- Hoàn thành Đề án trong quý I/2026.	Đang trình Thường trực Tỉnh ủy (Tờ trình số 385-TTr/ĐU ngày 19/3/2026)
V	QUỐC PHÒNG, AN NINH, ĐỐI NGOẠI (07 nhiệm vụ) - 01 nhiệm vụ đã hoàn thành; 02 nhiệm vụ đang trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy; 02 nhiệm vụ đã có Tờ trình trình Thường trực Tỉnh ủy; 01 nhiệm vụ đã trình Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh; 01 nhiệm vụ đã thông qua thành viên UBND tỉnh, đang hoàn thiện dự thảo.					
1	Đề án xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh giai đoạn 2026 - 2030.	UBND tỉnh	Đảng ủy Quân sự tỉnh	Tỉnh ủy	- Hoàn thành Đề án trong quý I/2026.	Đang trình Thường trực Tỉnh ủy (Tờ trình số 412-TTr/ĐU ngày 26/3/2026)

Số TT	Tên chương trình, dự án, đề án...	Thẩm quyền ban hành	Cơ quan chủ trì tham mưu	Thẩm quyền cho ý kiến	Thời hạn thực hiện	Tiến độ thực hiện
2	Đề án tổ chức, xây dựng lực lượng, huấn luyện, hoạt động và đảm bảo chế độ, chính sách trụ sở làm việc Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã cho dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2026 - 2030.	UBND tỉnh	Đảng Ủy Quân tỉnh	Tỉnh ủy	- Hoàn thành Đề án trong quý I/2026.	Đã hoàn thành (Đề án số 150/ĐA-UBND ngày 10/12/2025)
3	Đề án phòng thủ dân sự giai đoạn 2026 - 2030.	UBND tỉnh	Đảng Ủy Quân tỉnh	Tỉnh ủy	- Hoàn thành Đề án trong quý I/2026.	Đang trình Thường trực Tỉnh ủy (Tờ trình số 412-TTr/ĐU ngày 26/3/2026)
4	Đề án bảo đảm an ninh trật tự, củng cố quốc phòng an ninh khu vực biên giới.	UBND tỉnh	Đảng Ủy Quân tỉnh	Tỉnh ủy	- Hoàn thành Đề án trong quý I/2026.	Đang trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Tờ trình số 395-TTr/ĐU ngày 24/3/2026)
5	Chương trình hành động “tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng lực lượng công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới”.	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Đảng Công tỉnh	Tỉnh ủy	- Quý I/2026: Sơ kết Chương trình hành động số 28-CTr/TU	Đang trình Thường trực Tỉnh ủy
6	Kế hoạch xây dựng xã, phường, đặc khu đạt chuẩn về an ninh trật tự và văn minh đô thị.	UBND tỉnh	Đảng Công tỉnh	Tỉnh ủy	- Hoàn thành kế hoạch trong quý I/2026	Đang trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Tờ trình số 377-TTr/ĐU ngày 16/3/2026)

Số TT	Tên chương trình, dự án, đề án...	Thẩm quyền ban hành	Cơ quan chủ trì tham mưu	Thẩm quyền cho ý kiến	Thời hạn thực hiện	Tiến độ thực hiện
7	Đề án đẩy mạnh hoạt động đối ngoại.	UBND tỉnh	Sở Du lịch	<i>Tỉnh ủy</i>	- Hoàn thành Đề án trong quý I/2026.	Đã thông qua Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh
VI	04 nội dung bổ sung theo Chương trình hành động số 16-Ctr/TU, ngày 05/3/2026 thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 – 2030 và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng					
1	Chủ động, tích cực đấu tranh phòng, chống có hiệu quả những biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, xét lại, giáo điều, bảo thủ, bè phái, cục bộ, những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	<i>Tỉnh ủy</i>	- Nhiệm vụ thường xuyên. - Năm 2028 sơ kết. - Năm 2030 tổng kết.	Đang triển khai thực hiện.
2	Hoàn thiện vị trí việc làm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, tổ chức để đổi mới, tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	<i>Tỉnh ủy</i>	Thực hiện trong tháng 4/2026	Đang triển khai thực hiện.
3	Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới.	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Văn phòng Tỉnh ủy	<i>Tỉnh ủy</i>	- Nhiệm vụ thường xuyên. - Năm 2028 sơ kết. - Năm 2030 tổng kết.	Đang triển khai thực hiện.

Số TT	Tên chương trình, dự án, đề án...	Thẩm quyền ban hành	Cơ quan chủ trì tham mưu	Thẩm quyền cho ý kiến	Thời hạn thực hiện	Tiến độ thực hiện
4	Đề án số hóa tài liệu quản lý và sử dụng hiệu quả trụ sở, tài sản sau sắp xếp tổ chức bộ máy.	UBND tỉnh	Sở Tài chính	Tỉnh ủy	- Xây dựng xong Đề án trong tháng 4/2026. - Năm 2028 sơ kết. - Năm 2030 tổng kết.	Đang triển khai thực hiện.

Trong tổng số 38 nhiệm vụ, có:

- + **02 nhiệm vụ đã hoàn thành:** (1) Quy hoạch tỉnh; (2) Đề án tổ chức, xây dựng lực lượng, huấn luyện, hoạt động và đảm bảo chế độ, chính sách trụ sở làm việc Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã cho dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2026 – 2030.
- + **07 nhiệm vụ đã thông qua Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh**, trên cơ sở đó xem xét ký ban hành và cho chủ trương thực hiện.
- + **13 nhiệm vụ đang trình xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy.**
- + **10 nhiệm vụ đã có Tờ trình trình Thường trực Tỉnh ủy**, BTV Tỉnh ủy gồm: (1) Đề án phát triển An Giang thành trung tâm kinh tế biển quốc gia; (2) Đề án hoàn thiện và nâng cấp kết cấu hạ tầng giao thông, logistics; (3) Đề án đột phá ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; (4) Đề án Phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh mới; (5) Đề án xây dựng phát triển nhanh các đô thị động lực: Long Xuyên, Châu Đốc, Rạch Giá, Phú Quốc, Hà Tiên, Kiên Lương, An Biên, Giồng Riềng; (6) Đề án nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo; (7) Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững của tỉnh An Giang giai đoạn 2025 - 2030; (8) Đề án xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh giai đoạn 2026 - 2030; (9) Đề án phòng thủ dân sự giai đoạn 2026 - 2030; (10) Chương trình hành động “tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng lực lượng công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới”.
- + **01 nhiệm vụ Thường trực Tỉnh ủy cho chủ trương chậm thực hiện:** Đề án cơ chế chính sách đặc thù cho Phú Quốc.
- + **02 nhiệm vụ đã thông qua Thành viên UBND tỉnh.**
- + **04 nhiệm vụ đang triển khai thực hiện** (nhiệm vụ bổ sung của Ban Tuyên giáo và Dân vận).

PHỤ LỤC 2
tình hình triển khai các Nghị quyết trọng tâm, đột phá của Bộ Chính trị
(Kèm theo Báo cáo số 124-BC/TU, ngày 06/4/2026)

Theo thống kê trên hệ thống Theo dõi tình hình thực hiện Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận của Trung ương (*theodoingq.dcs.vn*); đến ngày 31/3/2026, ghi nhận tình An Giang cụ thể như sau:

- Tổng số nhiệm vụ của các Nghị quyết (57-NQ/TW, 59-NQ/TW, 66-NQ/TW, 68-NQ/TW, 70-NQ/TW, 71-NQ/TW, 72-NQ/TW) là **301 nhiệm vụ**;
- Số nhiệm vụ thường xuyên là 104 nhiệm vụ;
- Số nhiệm vụ đã hoàn thành là 161 nhiệm vụ (153 nhiệm vụ hoàn thành đúng hạn, 8 nhiệm vụ hoàn thành quá hạn);
- Số nhiệm vụ đang tiến hành là 36 nhiệm vụ (31 nhiệm vụ ổn định, 5 nhiệm vụ sắp đến hạn);
- Không có nhiệm vụ đang tiến hành quá hạn.

STT	Tên Nghị quyết	Phân công thực hiện	Tình hình triển khai
1	Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Ủy ban nhân dân tỉnh (<i>Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì tham mưu</i>)	<p>Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động số 02-CTr/TU, ngày 22/8/2025 cụ thể hóa thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị</p> <p>Ban Chỉ đạo tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ban hành Kế hoạch số 09-KH/BCĐ, ngày 13/02/2026, Kế hoạch số 10-KH/BCĐ, ngày 13/02/2026 thực hiện nhiệm vụ năm 2026, bảo đảm “rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ kết quả và rõ thẩm quyền”;</p> <p>UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 94/KH-UBND, ngày 23/02/2026 điều chỉnh, bổ sung, cập nhật Kế hoạch số 132/KH-UBND ngày 07/10/2025 của UBND tỉnh theo Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ.</p> <p>Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh An Giang năm 2026 theo khả năng cân đối ngân sách với tổng số tiền là 1.322.461 triệu đồng (trong đó vốn chi thường xuyên 403.361 triệu đồng; vốn đầu tư thực hiện là 919.100 triệu đồng (bao gồm Danh mục Dự án đầu tư công khẩn cấp phục vụ Hội nghị APEC 2027 là 736.500 triệu đồng)). Theo đó, đạt tỷ lệ 2,95% trên tổng chi cân đối ngân sách địa phương (1.322.461/44.802.952) đồng thời tăng 484.922 triệu đồng so dự toán Trung ương giao năm 2026 cho địa phương thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển</p>

STT	Tên Nghị quyết	Phân công thực hiện	Tình hình triển khai
			<p>đổi số (Quyết định số 2638/QĐ-TTg ngày 03/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ bố trí cho địa phương là 838.139 triệu đồng, gồm chi thường xuyên 135.200 triệu đồng và chi đầu tư phát triển là 539.939 triệu đồng, kinh phí hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho địa phương là 163.000 triệu đồng).</p> <p>Kết quả, triển khai hoàn thành 100% các nhiệm vụ có thời hạn; đạt tỷ lệ cao trong xây dựng và duy trì hạ tầng kỹ thuật số, đảm bảo tính liên thông và an toàn thông tin⁽¹⁾; triển khai các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành, phát triển dữ liệu (<i>hơn 120 hệ thống, phần mềm được tích hợp, trong đó 85% hệ thống chuyên ngành chia sẻ dữ liệu định kỳ, giúp giảm 30-40% thời gian xử lý hồ sơ hành chính</i>).</p>
2	Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới	Ủy ban nhân dân tỉnh (<i>Sở Du lịch chủ trì tham mưu</i>)	<p>Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động số 03-CTr/TU, ngày 22/8/2025 về thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị.</p> <p>UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 115/KH-UBND, ngày 24/09/2025 Thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ và Chương trình hành động của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh.</p> <p>Tỉnh ủy đã ban hành Công văn số 317-CV/TU, ngày 09/03/2026 về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 56-CT/TW ngày 24/12/2025 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác ký kết, thực hiện các cam kết quốc tế trên địa bàn tỉnh.</p> <p>Theo Kế hoạch 115/KH-UBND tỉnh, Sở Du lịch là cơ chủ trì: đã thực hiện việc đôn đốc việc báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện hàng tháng của các ngành (từ tháng 12/2025 đến nay), tham mưu UBND tỉnh cử đầu mỗi báo cáo kết quả thực hiện hàng tháng cho Bộ Ngoại giao (từ tháng 3/2026), đã tham mưu UBND tỉnh kiến toàn Ban chỉ đạo Hội nhập Quốc tế của tỉnh (11/2025) và tham mưu các nội dung triển khai Ban Chỉ đạo quốc gia về Hội nhập quốc tế 2025-2026, công tác ngoại giao kinh tế 2025-2026, đề xuất UBND tỉnh mở 01 lớp thông tin về Nghị quyết 59-NQ/TW cho cán bộ lãnh đạo, công chức trên địa bàn tỉnh.</p>

¹ 100% trung tâm xã trên địa bàn tỉnh đã được phủ sóng cáp quang tốc độ cao; 100% cơ quan nhà nước của tỉnh, cùng với các khu công nghiệp, doanh nghiệp, trường học, và bệnh viện, đều có kết nối Internet; 100% cơ quan nhà nước được kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng của Đảng và Nhà nước đảm bảo ổn định, thông suốt, kết nối từ cấp tỉnh đến cấp xã.

STT	Tên Nghị quyết	Phân công thực hiện	Tình hình triển khai
			<p>Các sở, ban, ngành còn lại đã bám sát theo các nhiệm vụ phân công theo lĩnh vực triển khai các hoạt động hội nhập quốc tế cụ thể. Các lĩnh vực trọng tâm gồm: (1) Hội nhập kinh tế quốc tế như: tập huấn về các hiệp định thương mại tự do - FTA, triển khai cấp C/O (chứng nhận xuất xứ hàng hóa), tham mưu ban hành kế hoạch hội nhập quốc tế trên lĩnh vực kinh tế, Chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU) để vận động Châu Âu gỡ thẻ vàng đối với thủy sản Việt Nam; (2) Hội nhập quốc tế lĩnh vực văn hóa: tiếp tục hoàn thiện hồ sơ đệ trình UNESCO công nhận di sản thế giới đối với khu di tích khảo cổ Óc Eo - Ba Thê.</p> <p>Kết quả, triển khai hoàn thành 100% các nhiệm vụ có thời hạn trong năm 2025, các nhiệm vụ có thời hạn hoàn thành trong năm 2026 đang được tiếp tục triển khai thực hiện, đảm bảo tiến độ yêu cầu. Trong đó, tỉnh tập trung cải cách triệt để các thủ tục hành chính, cắt giảm từ 30-50% thời gian, chi phí, tạo môi trường thuận lợi trong đầu tư, kinh doanh, xây dựng, vận hành các dự án năng lượng⁽²⁾.</p>
3	Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới	Ủy ban nhân dân tỉnh (<i>Sở Tư pháp chủ trì tham mưu</i>)	<p>Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động số 04-CTr/TU, ngày 22/8/2025 về thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị.</p> <p>UBND tỉnh triển khai thực hiện: Thông báo số 11-TB/BCĐTW ngày 22/12/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương và các nhiệm vụ về xây dựng và đổi mới đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới (Công văn số 329/UBND-NC ngày 28/01/2026 của UBND tỉnh; Thông báo số 25/TB-VPCP ngày 14/01/2026 của Văn phòng Chính phủ thông báo Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng về dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ hướng dẫn việc xin ý kiến cơ quan có thẩm quyền của Đảng trong quá trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật; dự thảo Công văn cung cấp thông tin đầu mối liên hệ việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW; Công văn số 555/VPCP-PL ngày 16/01/2026 của Văn phòng Chính phủ về việc thực hiện nhiệm vụ tại Nghị quyết số 27/NQ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ về Phiên họp thường kỳ tháng 01 năm 2025 của Chính phủ và Công điện số 89/CĐ-TTg ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ triển khai Hệ thống thông</p>

² Nhiều dự án đã được nhà đầu tư quan tâm, được tỉnh xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư triển khai thực hiện như: Nhà máy điện sinh khối Núi Tô I (20MW), Nhà máy điện sinh khối An Giang 1 (50MW); Nhà máy xử lý rác phát điện Bãi Bồn (4MW); khảo sát lập dự án nhà máy lưu trữ điện độc lập, công suất 200-500MW.

STT	Tên Nghị quyết	Phân công thực hiện	Tình hình triển khai
			tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật trong quý IV năm 2025; Nghị quyết số 27/NQ-CP của Chính phủ và Công điện số 89/CĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trong quý IV năm 2025; rà soát, kiến nghị xử lý hiệu lực văn bản quy phạm pháp luật của Thủ tướng Chính phủ.
4	Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân	Ủy ban nhân dân tỉnh (Sở Tài chính chủ trì tham mưu)	<p>Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động số 05-CT/TU, ngày 22/8/2025 về thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị.</p> <p>UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 09/9/2025 thực hiện Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025 của Chính phủ, Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân và Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ về triển khai Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân.</p> <p>Ngoài ra, UBND đã ban hành Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 05/02/2026 về Cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (Chỉ số PCI) gắn với đẩy mạnh thu hút đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2026.</p> <p>Kết quả, triển khai hoàn thành 100% các nhiệm vụ có thời hạn trong năm 2025, các nhiệm vụ có thời hạn hoàn thành trong năm 2026 đạt tiến độ hoàn thành khá cao³); trong đó, tỉnh đã triệt để ứng dụng chuyển đổi số để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trong thực hiện thủ tục hành chính về đất đai, giảm thiểu 30% thời gian giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.</p>
5	Nghị quyết số 70-NQ/TW, ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng	Ủy ban nhân dân tỉnh (Sở Công Thương chủ trì tham mưu)	Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động số 07-CTr/TU, ngày 14/11/2025 thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW của Bộ Chính trị.

³ Nhiệm vụ hoàn thành trong năm 2026: Rà soát, thống nhất với Bộ Tài chính phương án xử lý đối với nhà, đất là tài sản thuộc quyền quản lý chưa sử dụng hoặc không sử dụng tại địa phương đạt 81%; Xây dựng công bố tại trang, cổng thông tin của đơn vị công cụ, giải pháp cảnh báo sớm cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh đạt 69%; Xây dựng chuyên mục riêng tại trang, cổng thông tin điện tử của đơn vị để tiếp thu, kịp thời giải quyết vướng mắc, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp đạt 90%.

STT	Tên Nghị quyết	Phân công thực hiện	Tình hình triển khai
	quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045		<p>UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 13/02/2026 về thực hiện Nghị quyết số 328/NQ-CP ngày 13/10/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 07-CTr/TU ngày 14/11/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.</p> <p>Phê duyệt Phương án cấp điện năm 2026 trong trường hợp hệ thống điện quốc gia thiếu nguồn. Ngoài ra, tỉnh tổ chức kiểm tra thực tế thi công xây dựng hạng mục di dời đường dây cao thế thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1; đơn đốc thỏa thuận hướng tuyến công trình đường dây 110kV Long Xuyên 2 - Thới Thuận - Thốt Nốt (đoạn qua tỉnh An Giang)...</p> <p>Kết quả, triển khai hoàn thành 100% các nhiệm vụ có thời hạn trong năm 2025, các nhiệm vụ có thời hạn hoàn thành trong năm 2026 đang được tiếp tục triển khai thực hiện, đảm bảo tiến độ yêu cầu. Trong đó, tỉnh tập trung cải cách triệt để các thủ tục hành chính, cắt giảm từ 30-50% thời gian, chi phí, tạo môi trường thuận lợi trong đầu tư, kinh doanh, xây dựng, vận hành các dự án năng lượng⁽⁴⁾.</p>
6	Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo	Ủy ban nhân dân tỉnh (Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì tham mưu)	<p>Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động số 04-CT/TU, ngày 10/11/2025 về thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị.</p> <p>UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 185/KH-UBND, ngày 11/11/2025 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ và Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh An Giang.</p> <p>Cụ thể hóa chủ trương này, Sở Giáo dục và Đào tạo đã xây dựng kế hoạch và chỉ đạo 100% cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch thực hiện sát với thực tiễn. Đồng thời, Sở đã tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch truyền thông theo Quyết định số 157/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, nhằm tạo sự đồng thuận và đẩy mạnh lộ trình phát triển giáo dục và đào tạo trên toàn địa bàn tỉnh.</p> <p>Thực hiện chỉ đạo của Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh đã có chủ trương thống nhất tổ chức lại các cơ sở giáo dục công lập cấp xã trên địa bàn tỉnh (tại Thông báo số 111-TB/TU,</p>

⁴ Nhiều dự án đã được nhà đầu tư quan tâm, được tỉnh xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư triển khai thực hiện như: Nhà máy điện sinh khối Núi Tô I (20MW), Nhà máy điện sinh khối An Giang 1 (50MW); Nhà máy xử lý rác phát điện Bãi Bồn (4MW); khảo sát lập dự án nhà máy lưu trữ điện độc lập, công suất 200-500MW.

STT	Tên Nghị quyết	Phân công thực hiện	Tình hình triển khai
			<p>ngày 27/12/2025). Theo đó, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2604/QĐ-UBND, ngày 27/12/2025 về ban hành Đề án “Tổ chức lại các cơ sở giáo dục công lập cấp xã trên địa bàn tỉnh”; tiến hành sáp nhập 107 cơ sở giáo dục cấp xã có quy mô nhỏ, khoảng cách kề cận, để hình thành các trường phổ thông có nhiều cấp học, 11 đơn vị giải thể; chuyển giao 05 trường PTDT nội trú THCS từ Sở GDĐT về UBND cấp xã quản lý.</p> <p>Tiếp tục chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp các ngành, địa phương tham mưu các đề án, chính sách về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trong đó tập trung tham mưu các nghị quyết về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên; khen thưởng cho giáo viên, học sinh, học viên, sinh viên đạt thành tích cao trong giảng dạy và học tập; đề án “Tăng cường, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho các cấp học từ mầm non đến trung cấp đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục giai đoạn 2026-2030”; đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giáo dục"...</p>
7	<p>Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân</p>	<p>Ủy ban nhân dân tỉnh (Sở Y tế chủ trì tham mưu)</p>	<p>Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động số 05-CT/TU, ngày 10/11/2025 về thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW.</p> <p>Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 12-KH/TU, ngày 03/12/2025 về tuyên truyền triển khai thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân;</p> <p>UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 186/KH-UBND ngày 11/11/2025 thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ và Chương trình hành động số 05-CTr/TU của Tỉnh ủy; Công văn số 55/UBND-KGVX ngày 08/01/2026 về triển khai tuyên truyền thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân</p> <p>Trên cơ sở đó, Sở Y tế ban hành Kế hoạch số 121/KH-SYT ngày 16/12/2025 nhằm cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW. Có văn bản góp ý gửi Bộ Y tế đối với dự thảo Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035. 100% cơ sở khám chữa bệnh triển khai bệnh án điện tử. Đang triển khai và đi vào vận hành Trung tâm điều hành thông minh ngành Y tế. Hoàn tất các thủ tục chuyển giao 298 Trạm y tế thành đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND các xã, phường, đặc khu theo Thông tư số 43/2025/TT-BYT, từng bước nâng cao năng lực khám</p>

STT	Tên Nghị quyết	Phân công thực hiện	Tình hình triển khai
			chữa bệnh tại các trạm y tế. Triển khai Đề án thí điểm mô hình cấp cứu ngoại viện và cấp giấy phép hoạt động Cơ sở cấp cứu ngoại viện tại đặc khu Phú Quốc.
8	Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 về phát triển kinh tế nhà nước	Ủy ban nhân dân tỉnh <i>(Sở Tài chính chủ trì tham mưu)</i>	Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động số 22-CT/TU, ngày 30/3/2026 về thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW. Sở Tài chính đã trình UBND tỉnh theo Tờ trình số 196/TTr-STC ngày 13/3/2026 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước.
9	Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 về phát triển văn hóa Việt Nam	Ủy ban nhân dân tỉnh <i>(Sở Văn hóa, Thể thao chủ trì tham mưu)</i>	Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động số 21-CT/TU, ngày 27/3/2026 về thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW. Sở Văn hóa và Thể thao đã trình UBND tỉnh theo Tờ trình số 901/TTr-SVHTT ngày 10/3/2026 về việc trình dự thảo Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam.

PHỤ LỤC 3
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU CHỦ YẾU QUÝ I NĂM 2026
(kèm theo Báo cáo số 124-BC/TU, ngày 06/4/2026)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2026	Kịch bản quý I	Thực hiện Quý I	So sánh Quý I với		
						Kịch bản Quý I	Kế hoạch năm 2026	So với cùng kỳ
A	B	C	I	2	3	4=3/2	5=3/1	
I	CHỈ TIÊU KINH TẾ							
1	Tổng sản phẩm trên địa bàn (giá hiện hành)	Tỷ đồng	352.035,36					
2	Tốc độ tăng GRDP theo giá so sánh	%	10,71	8,31	7,80	93,86	72,83	
3	GRDP bình quân đầu người (giá hiện hành)	Triệu đồng	95,14					
4	Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP	%	8					
5	Ngân sách Nhà nước							
	Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	32.362	7.357,5	8.415,0	114,37	26,00	
	Chi ngân sách Nhà nước địa phương	Tỷ đồng	59.806	13.358,0	8.691,0	65,06	14,53	
	<i>Tỷ lệ thu ngân sách Nhà nước so với GRDP</i>	%	<i>7,21-7,58</i>					
6	Tổng vốn huy động đầu tư toàn xã hội trên địa bàn (theo giá hiện hành)	Tỷ đồng	113.500	21.819,4	17.945,3	82,24	15,84	
7	Tỷ lệ vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn so với GRDP	%	32,24					
8	Tỷ lệ đô thị hóa	%	46,5		Số liệu kỳ 6 tháng			
9	Tỷ lệ hộ sử dụng điện	%	99,7		Số liệu kỳ 6 tháng			
10	Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh	xếp hạng cả nước	15		Số liệu kỳ 6 tháng			
	Chỉ số chuyển đổi số DTI	“	10		Số liệu kỳ 6 tháng			
	Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII)	“	10		Số liệu kỳ 6 tháng			
	Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX)	“	15		Số liệu kỳ 6 tháng			

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2026	Kịch bản quý I	Thực hiện Quý I	So sánh Quý I với		
						Kịch bản Quý I	Kế hoạch năm 2026	So với cùng kỳ
II	CHỈ TIÊU XÃ HỘI				Số liệu kỳ 6 tháng			
11	Dân số trung bình	Nghìn người	3.700,27		Số liệu kỳ 6 tháng			
12	Tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh	Tuổi	74,66		Số liệu kỳ 6 tháng			
13	Chỉ số phát triển con người (HDI)**		0,69		Số liệu kỳ 6 tháng			
14	Số lao động có việc làm trong nền kinh tế	Nghìn người	1.867,90		Số liệu kỳ 6 tháng			
15	Tỷ trọng lao động có việc làm trong nền kinh tế	%	100		Số liệu kỳ 6 tháng			
16	Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo	%	75		Số liệu kỳ 6 tháng			
17	Tỷ lệ thất nghiệp	%	< 3,60		Số liệu kỳ 6 tháng			
18	Năng suất lao động theo giá so sánh	Tr.đồng/lao động	92,24		Số liệu kỳ 6 tháng			
19	Số bác sỹ trên 10.000 dân	Bác sỹ	11,6		11,2		96,55	
20	Số giường bệnh trên 10.000 vạn dân	Giường bệnh	31,8		31,24		98,28	
21	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế so với dân số	%	> 95,00	95,05	95,08	0,03	100,08	
22	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm xã hội so với dân số	%	18,47	17,62	17,89	0,27	96,86	
23	Tỷ lệ trường học phổ thông đạt chuẩn quốc gia	%	63		60,97		96,77	
24	Tỷ lệ nghèo đa chiều	%	<0,90		Số liệu kỳ 6 tháng			
25	Thu nhập bình quân đầu người 01 tháng	Nghìn đồng	5.844,00		Số liệu kỳ 6 tháng			

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2026	Kịch bản quý I	Thực hiện Quý I	So sánh Quý I với		
						Kịch bản Quý I	Kế hoạch năm 2026	So với cùng kỳ
26	Tỷ lệ dân số được sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh	%	100		Số liệu kỳ 6 tháng			
	<i>Trong đó: - Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung</i>	%	96		Số liệu kỳ 6 tháng			
	<i>- Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn</i>	%	83,28		Số liệu kỳ 6 tháng			
27	Tỷ lệ xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới	%	81,18		Số liệu kỳ 6 tháng			
	<i>Trong đó:</i>							
	<i>Tỷ lệ xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao</i>	%	17,4		Số liệu kỳ 6 tháng			
	<i>Tỷ lệ xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu</i>	%	11,11		Số liệu kỳ 6 tháng			
28	Số nhà ở xã hội	Nhà	>921		34/1.116 căn			
III	CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG							
29	Tỷ lệ che phủ rừng	%	8,8		Số liệu kỳ 6 tháng			
30	Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý	%	99,2		Số liệu kỳ 6 tháng			
31	Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý	%	100		Số liệu kỳ 6 tháng			
32	Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn	%	94		Số liệu kỳ 6 tháng			
33	Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	%	100		Số liệu kỳ 6 tháng			
IV	CHỈ TIÊU XÂY DỰNG ĐẢNG, DÂN VẬN							
34	Tỷ lệ đảng viên, tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ	%	>90		Số liệu kỳ 6 tháng			
35	Số đảng viên được kết nạp đảng	Đảng viên	3.600		398		11,05%	
36	Tỷ lệ tập hợp quần chúng vào các tổ chức chính trị - xã hội	%	≥60		62,05%		Đạt	

PHỤ LỤC 4

tiến độ thực hiện các dự án chuẩn bị phục vụ Hội nghị APEC 2027 tại đặc khu Phú Quốc
(kèm theo Báo cáo số 124 -BC/TU, ngày 06/4/2026)

STT	Tên dự án	Đơn vị phụ trách	Tình hình thực hiện đến nay, tiến độ so với KH61	Giải ngân/ Khối lượng	Phương hướng tới	Kết quả thực hiện so với tháng trước liền kề	Thời gian hoàn thành
I. Tiến độ thi công							
I.1. Danh mục dự án đầu tư công							
1	Dự án đầu tư Hồ nước Cửa Cạn	Ban QLDA các công trình NN&PTNT tỉnh	Lũy kế giá trị thực hiện dự án đến ngày báo cáo đạt 108.100/863.577 triệu đồng, đạt 12,53%, bao gồm các công tác tư vấn, chuyển đổi rừng, bom mìn, khai thác gỗ và một số hạng mục thi công. Riêng thi công xây dựng đạt 21.503/652.021 triệu đồng, đạt 3,3% hợp đồng, chủ yếu thực hiện gia công cấu kiện, chuẩn bị vật liệu, chế tạo thiết bị và triển khai các công việc thi công ban đầu. Tiến độ so với Kế hoạch 61: Chậm tiến độ khoảng 5,9 tháng	12.311/472.317 triệu đồng, đạt 2.57%	Tập trung đẩy nhanh giải phóng mặt bằng; tăng cường vận động, đối thoại với người dân, xử lý dứt điểm các trường hợp không hợp tác. Khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, áp dụng cưỡng chế đối với các trường hợp đủ điều kiện; ưu tiên các khu vực trọng điểm (tuyến vận chuyển, ven hồ, nhà máy nước) để sớm triển khai thi công. Đồng thời, đề nghị Vườn Quốc gia Phú Quốc và Kiểm lâm nhanh chóng xử lý vi phạm đất rừng, rà soát các trường hợp sử dụng đất trước năm 1998 theo quy định.		
2	Dự án đầu tư Hồ nước Dương Đông 2	Ban QLDA các công trình	Lũy kế giá trị thực hiện dự án đến ngày báo cáo đạt 54.619/1.520.698 triệu đồng, đạt 3,59%, bao gồm các công	27.663/825.489 triệu đồng, đạt 3,35%	Đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng khu vực lòng hồ 90,11 ha; rút ngắn thời gian đo đạc, kiểm đếm, xác		Đầu tháng 4/2026

		NN&PTNT tỉnh	tác tư vấn, bom mìn và một số hạng mục thi công. Riêng thi công xây dựng đạt 4.100/1.329.837 triệu đồng, đạt 0,31% hợp đồng, chủ yếu thực hiện chế tạo thiết bị, cấu kiện tại xưởng và chuẩn bị mặt bằng, vật tư phục vụ thi công. Tiến độ so với Kế hoạch 61: Chậm tiến độ khoảng 3 tháng		minh nguồn gốc đất và xử lý các trường hợp khó liên hệ. Thực hiện thu hồi, giao đất từng phần để triển khai thi công, ưu tiên khu vực suối Đá Bàn làm bãi chứa. Khẩn trương phê duyệt phương án bồi thường khoảng 29 ha trong tháng 3/2026 và hoàn thành phần còn lại đầu tháng 4/2026. Đồng thời tăng cường phối hợp quản lý, kiểm soát xây dựng và trồng cây trong phạm vi dự án.		
3	Dự án xây dựng kè và san lấp mặt bằng xây dựng Trung tâm tổ chức hội nghị APEC và các công trình chức năng	Ban QLDA Xây dựng - Giao thông tỉnh	Giá trị thực hiện dự án 251/1.251 triệu đồng, đạt 20,06% hợp đồng. Trong thời gian chờ phê duyệt phương án giải phóng mặt bằng, đang triển khai các công tác chuẩn bị thi công như chấp thuận vật liệu đầu vào, đặt hàng sản xuất cống và vật tư điện, nước; do chưa có mặt bằng nên chưa phát sinh khối lượng nghiệm thu. Tiến độ so với Kế hoạch 61: Chậm tiến độ khoảng 5,1 tháng	315/729.900 triệu đồng, đạt 0,04%.	Khẩn trương xây dựng, hoàn thiện định mức, đơn giá đối với các hạng mục chưa có quy định để rút ngắn thời gian triển khai. Đồng thời, phối hợp các sở, ngành tham mưu UBND tỉnh sớm ban hành quyết định giao đất và giao khu vực biên (57 ha) cho Ban Quản lý ĐTXD – Giao thông, làm cơ sở triển khai khai thác vật liệu và thi công dự án.		
4	Dự án Đại lộ APEC		Dự án phân đoạn đầu tư công (1,45 km) mới bàn giao 61,24% mặt bằng, tiến độ chậm khoảng 5,4 tháng do vướng GPMB, điều chỉnh liên quan tuyến điện 110kV	0/425.466 triệu đồng, đạt 0%.	Khẩn trương phê duyệt phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng và hoàn thành bàn giao mặt bằng trong tháng 3/2026. Rà soát, xử lý dứt điểm các nội dung		Phê duyệt PABT trong tháng 3, hoàn tất GPMB

			và thiếu vật liệu đá (chỉ đáp ứng ~20% nhu cầu). Các phân đoạn còn lại (đầu tư tư) (1,35 km) chưa có mặt bằng nên chưa thể triển khai, khó khăn chủ yếu vẫn là GPMB và thiếu nguồn vật liệu. Tiến độ so với Kế hoạch 61: Chậm tiến độ khoảng 3 tháng		điều chỉnh dự án Đại lộ APEC, làm rõ cơ chế thanh toán chi phí tư vấn theo nguyên tắc: phần sử dụng vốn đầu tư công do ngân sách chi trả, phần còn lại do nhà đầu tư hỗ trợ. Đồng thời, đẩy nhanh tiến độ phê duyệt PABT các khu vực (3,3 ha và 5,0 ha) trong tháng 3/2026, hoàn tất GPMB và bàn giao cho nhà thầu trong tháng 4/2026.		trong tháng 4
5	Dự án đường tỉnh ĐT.975 (đoạn từ ĐT.973 - Cảng hàng không Phú Quốc - ĐT.975 -ĐT.973)		Giá trị thi công 149.730/1.941.778 triệu đồng, đạt 7.71%. Tiến độ so với Kế hoạch 61: Chậm tiến độ khoảng 4 tháng	0/1.383.000 triệu đồng, đạt 0%	Tập trung tháo gỡ vướng mắc, đẩy nhanh giải phóng mặt bằng, hoàn thành bàn giao 2,38 km còn lại; đồng thời vận động các hộ dân, doanh nghiệp di dời, tháo dỡ các công trình còn tồn tại. Tăng cường phối hợp với các đơn vị điện lực, viễn thông, cấp nước để di dời, ngầm hóa hạ tầng kỹ thuật đồng bộ với tiến độ thi công. Đồng thời, đề nghị đảm bảo nguồn cung xăng dầu ổn định, phục vụ thi công các dự án, đáp ứng tiến độ chuẩn bị cho APEC 2027.		
6	Dự án tuyến tàu điện đô thị đoạn 1	Sở Xây dựng	Công tác giải phóng mặt bằng còn rất chậm, mới đạt khoảng 20%; nhiều hạng mục chính như hầm, cầu vượt, nhà ga, Depot chưa có đủ mặt bằng thi công. Dự án có tổng	0/3.440.244 triệu đồng, đạt 0%	Đẩy nhanh giải phóng mặt bằng, bổ sung diện tích phân hầm nhà ga và khu Depot để đảm bảo thi công đồng bộ. Đồng thời, khẩn trương bổ sung nguồn cung vật liệu đá		

			<p>mức đầu tư 8.949 tỷ đồng, hiện chưa phát sinh khối lượng thi công. Khó khăn chủ yếu là giải phóng mặt bằng chậm và thiếu hụt nghiêm trọng nguồn vật liệu đá phục vụ thi công, cần sớm tháo gỡ để bảo đảm tiến độ.</p> <p>Tiến độ so với Kế hoạch 61: Chưa đánh giá</p>		<p>dăm, nâng công suất cung ứng nhằm đáp ứng nhu cầu khoảng 16.473 m³/ngày, đảm bảo tiến độ dự án.</p>		
7	Dự án xây dựng công trình ngầm hoá hạ tầng kỹ thuật khu vực An Thới		<p>Giá trị thi công 28.925/283.542 triệu đồng đạt 10,20%. Nhà thầu đang triển khai thi công trên tuyến ĐT.973, đã đào đất mở hố móng đạt 1.634/3.500m; thực hiện bê tông lót hào kỹ thuật 133m, lấp đặt 85 đốt hào kỹ thuật. Đồng thời, đã gia công và lắp đặt một số hạng mục an toàn giao thông như hàng rào, chân đế và khung biển báo.</p> <p>Tiến độ so với Kế hoạch 61: Chậm tiến độ khoảng 6 tháng</p>	5.847/294.690 triệu đồng, đạt 1,98%	<p>Đẩy nhanh giải phóng mặt bằng, yêu cầu các đơn vị hạ tầng kỹ thuật khẩn trương xây dựng và triển khai phương án di dời, ngầm hóa đồng bộ để bàn giao mặt bằng cho nhà thầu. Tăng cường phối hợp địa phương trong tháo dỡ tài sản, vận động người dân bàn giao mặt bằng đúng tiến độ. Đồng thời, đảm bảo nguồn cung xăng dầu ổn định phục vụ thi công các dự án chuẩn bị cho APEC 2027.</p>		
8	Dự án xây dựng công trình ngầm hoá hạ tầng kỹ thuật khu vực Dương Đông		<p>Giá trị thi công 113.514/496.740 triệu đồng đạt 22,85%. Các Nhà thầu thi công đang triển khai thi công với chiều dài 2.300m/3.247m gồm: Đúc hào kỹ thuật và cấu kiện, đào đất lấp đặt hào các đoạn tuyến. Trong phạm vi có thể triển khai thi công</p>	20.757/363.410 triệu đồng, đạt 5,71%	<p>Đẩy nhanh di dời, ngầm hóa hệ thống hạ tầng kỹ thuật (điện, viễn thông, cấp nước) để sớm bàn giao các đoạn chưa thể thi công; đồng thời phối hợp địa phương xử lý lấn chiếm, giải phóng mặt bằng trên các tuyến. Tăng cường điều phối, đảm bảo</p>		

			<p>của 03 tuyến đường gồm: 30/4, Hùng Vương, Nguyễn Trung Trực với tổng chiều dài 3.247m/8.119m.</p> <p>Tiến độ so với Kế hoạch 61: Chậm tiến độ khoảng 5 tháng</p>		<p>nguồn cung xăng dầu phục vụ thi công, đáp ứng tiến độ các dự án phục vụ APEC 2027.</p>		
9	<p>Đầu tư hạ tầng kỹ thuật, chuyển đổi số xây dựng trung tâm giám sát điều hành thông minh quản lý toàn diện Tp. Phú Quốc</p>		<p>Dự án thực hiện từ 01/7/2025 đến 31/12/2026, Dự án gồm 5 giai đoạn: đã hoàn thành giai đoạn chuẩn bị; giai đoạn 1 và 2 đang triển khai, mỗi giai đoạn đạt khoảng 1/3 khối lượng; giai đoạn 3, 4 chưa thực hiện.</p> <p>Đến 25/3/2026, tiến độ đạt 48,7% thời gian; các công việc giai đoạn 1 và 2 cơ bản đúng kế hoạch.</p> <p>Tiến độ so với Kế hoạch 61: Đúng tiến độ</p>	<p>0/245.000 triệu đồng, đạt 0%</p>	<p>Tăng cường rà soát, tối ưu giải pháp kỹ thuật ngay từ đầu, hạn chế điều chỉnh trong quá trình thi công; đồng thời đẩy nhanh công tác thẩm định, phê duyệt các nội dung điều chỉnh để giảm ảnh hưởng đến tiến độ. Phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị nhằm đảm bảo vừa tối ưu chi phí, vừa đáp ứng tiến độ triển khai dự án.</p>		
10	<p>Khu Tái định cư An Thới</p>		<p>Công tác thi công: đang chuẩn bị (tập kết vật liệu, sản xuất cấu kiện, phát quang 11,43 ha).</p> <p>Tiến độ so với Kế hoạch 61: Chậm tiến độ khoảng 60 ngày</p>	<p>85.138/300.000 triệu đồng, đạt 28,38%</p>	<p>Tăng cường vận động, đối thoại với các hộ dân để sớm nhận tiền bồi thường và bàn giao mặt bằng. Đồng thời, hoàn thiện đầy đủ thủ tục theo quy định, kiên quyết tổ chức cưỡng chế đối với các trường hợp không chấp hành nhằm đảm bảo tiến độ bàn giao mặt bằng cho nhà thầu.</p>		
11	<p>Khu Tái định cư Hồ Suối Lớn</p>		<p>Công tác thi công: đang chuẩn bị (vật liệu, cấu kiện...), chưa có mặt bằng</p>	<p>0/200.000 triệu đồng, đạt 0%</p>	<p>Tăng cường phối hợp địa phương để rà soát, liên hệ và vận động các trường hợp chưa hợp tác đo đạc, đẩy</p>		

			nên chưa thi công, chưa nghiệm thu. Tiến độ so với Kế hoạch 61: Chậm khoảng 49 ngày		nhấn tiến độ giải phóng mặt bằng. Đồng thời, đề nghị rút ngắn thời gian thẩm định thiết kế xuống còn 10–15 ngày nhằm sớm hoàn tất thủ tục và triển khai dự án.		
12	Khu Tái định cư Hàm Ninh		Công tác thi công: đang triển khai phát quang mặt bằng được 53,79/72 ha, thực hiện đào đắp nền đường 3,69/17Km. Tiến độ so với Kế hoạch 61: Chậm tiến độ khoảng 40 ngày	0/400.000 triệu đồng, đạt 0%	Đẩy nhanh xử lý, bàn giao diện tích 38,5 ha; hoàn thiện phương án bồi thường hoặc xử lý vi phạm để sớm có mặt bằng sạch. Đồng thời, khẩn trương bổ sung nguồn vật liệu san lấp, tham mưu phương án tận thu phù hợp và xem xét điều chỉnh chủ trương đầu tư, tiến độ dự án nhằm đảm bảo triển khai hiệu quả.		
13	Khu Tái định cư Cửa Cạn		Công tác thi công: đang phát quang, làm nền trên phân đã giao (51/63,45 ha); Đang trình thẩm định thiết kế triển khai. Tiến độ so với Kế hoạch 61: Chậm tiến độ khoảng 40 ngày	124.457/528.621 triệu đồng, đạt 23,54%	Tập trung thi công các khu vực đã có mặt bằng, tổ chức thi công cuốn chiếu để bù tiến độ. Đồng thời, chủ động tìm kiếm, bổ sung nguồn vật liệu san lấp, tối ưu phương án vận chuyển nhằm đảm bảo khối lượng thi công. Tăng cường điều phối, điều chỉnh tiến độ phù hợp với tình hình thực tế, hạn chế gián đoạn thi công.		
I.2. Danh mục dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP) và đầu tư kinh doanh							
14	Dự án đầu tư mở rộng Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc		- Nhà Ga T2: Hoàn thành 100% phần thô + 80% kết cấu thép. - Nhà Ga Vip: 100% kết cấu thô, 100% Kết cấu thép, 10% MEP + hoàn thiện		Đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng, tăng cường vận động và xử lý các vướng mắc để sớm bàn giao mặt bằng. Đồng thời, khẩn trương bổ sung nguồn cung vật liệu		

			- Đường cát hạ cánh: 30% giá trị đường cát hạ cánh. Tiến độ so với Kế hoạch 61: đạt/vượt tiến độ		đá, nâng công suất khai thác và điều phối hợp lý nhằm đáp ứng tiến độ thi công.		
15	Trung tâm tổ chức Hội nghị APEC		Tòa S2: Phần thô đạt ~80% (đến sàn tầng 5), xây trát ~10%; các hạng mục thép, MEP, façade, nội thất triển khai từ 5–6/2026, hoàn thành và đưa vào sử dụng quý I/2027. Tòa S3: Phần thô đạt ~85% (hoàn thành quý IV/2026), xây trát ~10%; các hạng mục còn lại thi công từ 6/2026, hoàn thành và đưa vào sử dụng quý I/2027. Công viên APEC: Chưa triển khai (0%). Tiến độ so với Kế hoạch 61: Chưa đánh giá		Khẩn trương hoàn tất thủ tục giao đất, giao khu vực biển và đẩy nhanh thẩm định ĐTM để đủ điều kiện triển khai dự án. Đồng thời, sớm hoàn thiện, hướng dẫn cơ chế thực hiện dự án đối ứng và thanh toán quỹ đất BT nhằm tháo gỡ vướng mắc, đảm bảo tiến độ.		
16	Khu xử lý rác Bãi Bồn (Hàm Ninh)		Dự án Khu xử lý rác Bãi Bồn (Hàm Ninh) đã khởi công ngày 27/02/2026, hiện nhà đầu tư đang thực hiện chặt hạ, tận dụng lâm sản, san ủi mặt bằng và thi công đường nội khu, trạm trộn bê tông; tổng giá trị giải ngân khoảng 12,69 tỷ đồng. Tiến độ so với Kế hoạch 61: Chưa đánh giá				
17	Nhà máy điện rác Bãi Bồn (Hàm Ninh)		Nhà đầu tư thực hiện xong các thủ tục chuẩn bị đầu tư và đã khởi công xây dựng ngày		Đẩy nhanh công tác cường chế, di dời tài sản khỏi khu đất; đồng thời hoàn thiện thủ		

			27/02/2026. Theo báo cáo của Nhà đầu tư, dự án đã và đã giải ngân được khoảng 1,26 tỷ đồng. Tiến độ so với Kế hoạch 61: Chưa đánh giá		tục liên quan để sớm bàn giao mặt bằng sạch, đảm bảo tiến độ triển khai dự án.		
18	Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt An Thới		Đến nay, Nhà đầu tư cơ bản hoàn thành thủ tục chuẩn bị đầu tư, đang lập các hồ sơ môi trường, PCCC và Báo cáo nghiên cứu khả thi. UBND đặc khu Phú Quốc đã ban hành kế hoạch thu hồi đất (10/3/2026) và nhà đầu tư đã ký hợp đồng lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (16/3/2026). Chi cục Kiểm lâm đã thẩm định phương án tận dụng gỗ rừng ngày 09/3/2026. Tiến độ so với Kế hoạch 61: Chưa đánh giá		Khẩn trương hoàn thiện và phê duyệt phương án khai thác tận dụng gỗ theo quy định; đồng thời đẩy nhanh công tác lập, thẩm định và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để sớm bàn giao mặt bằng phục vụ triển khai dự án.		
19	Nhà máy xử lý nước thải tập trung khu vực An Thới		Nhà đầu tư đã thực hiện xong các thủ tục như: đã nộp thư bảo lãnh thực hiện hợp đồng, ký Hợp đồng lập phương án bồi thường giải phóng mặt bằng với Nhà đầu tư ngày 28/02/2026, đã phê duyệt Quy hoạch Tổng mặt bằng ngày 03/3/2026. Các thủ tục Công ty đang thực hiện như: Phòng cháy chữa cháy, đánh giá tác động môi trường và báo cáo nghiên cứu khả thi		Đẩy nhanh lập và phê duyệt phương án bồi thường, đảm bảo bàn giao mặt bằng và hoàn tất thủ tục cho thuê đất cho nhà đầu tư chậm nhất trong tháng 5/2026.		Tháng 5/2026

			đầu tư xây dựng dự kiến hoàn thành trong tháng 4/2026. Dự kiến khởi công vào ngày 08/4/2026. Tiến độ so với Kế hoạch 61: Chưa đánh giá				
20	Nhà máy xử lý nước thải tập trung khu vực Dương Đông		Nhà đầu tư đã thực hiện xong các thủ tục như: đã nộp thu bảo lãnh thực hiện hợp đồng, ký Hợp đồng lập phương án bồi thường giải phóng mặt bằng với Nhà đầu tư ngày 28/02/2026, đã phê duyệt Quy hoạch Tổng mặt bằng ngày 11/3/2026. Tiến độ so với Kế hoạch 61: Chưa đánh giá		Đẩy nhanh lập, phê duyệt phương án bồi thường; hoàn tất bàn giao mặt bằng và ban hành quyết định cho thuê đất cho nhà đầu tư trong tháng 5/2026.		Tháng 5/2026
21	Nhà máy nước Dương Đông 2		Nhà đầu tư đã hoàn tất thủ tục chuẩn bị (bảo lãnh, quy hoạch, hướng tuyến ống), hoàn thành báo cáo nghiên cứu khả thi 23/3/2026; Đã thông báo thu hồi đất, hoàn thành đo đạc, kiểm đếm phục vụ GPMB; Đã khởi công sáng ngày 25/3/2026; đã chuẩn bị đầy đủ nhân lực, thiết bị và vật tư (ống HDPE) để thi công. Tiến độ so với Kế hoạch 61: Chưa đánh giá		Khẩn trương phê duyệt phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng để sớm giao đất cho nhà đầu tư, đảm bảo tiến độ triển khai dự án.		
22	Nhà máy nước hồ Cửa Cạn		Dự án Nhà máy nước Hồ Cửa Cạn đã khởi công ngày 27/02/2026, hiện nhà đầu tư đang thực hiện hạ cây rừng,		Tăng cường phối hợp giữa Ban Quản lý dự án, Chi cục Kiểm lâm và UBND đặc khu Phú Quốc để sớm thực hiện		

			san ủi mặt bằng, ép cọc và ưu tiên thi công hạng mục trạm bơm cấp I; tổng giá trị giải ngân khoảng 638 triệu đồng. Tiến độ so với Kế hoạch 61: Đúng tiến độ		khai thác, tận dụng gỗ trên diện tích còn lại, đảm bảo tiến độ triển khai dự án.		
23	Khu đô thị hỗn hợp - Bãi Đất đỏ		Nhà đầu tư cơ bản đã hoàn thành thủ tục chuẩn bị đầu tư; được giải phóng mặt bằng và bàn giao đất với diện tích khoảng 45ha/88,5ha (chiếm 50,8% trên tổng diện tích); đã khởi công xây dựng hạng mục công trình Hạ tầng kỹ thuật vào ngày 28/01/2026. Hiện nay, Nhà đầu tư đang khoan cọc đại trà (đã đạt được 575/2605 cọc), Công tác ép cừ: (S5: 254m/610.83m; S6: 164m/416.77m; S7: 264m/491.89m; S8-S9: 480m/586m; S14:30m/420m), san lấp mặt bằng và các công tác chuẩn bị khác. Theo báo cáo của Nhà đầu tư, dự án đã giải ngân được khoảng 1.016,13 tỷ đồng. Tiến độ so với Kế hoạch 61: Đúng tiến độ		Đẩy nhanh xác định giá đất, hoàn thiện phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để sớm bàn giao 52,7 ha còn lại. Đồng thời, khẩn trương bổ sung nguồn vật liệu đá, đảm bảo đáp ứng nhu cầu thi công. Phối hợp tham mưu giao đất, cho thuê đất kịp thời để triển khai dự án và hoàn thành đưa vào hoạt động trước 30/6/2027.		
24	Khu đô thị hỗn hợp du lịch sinh thái Núi Ông Quán		Nhà đầu tư đang triển khai thi công nhiều hạng mục, trong đó một số tòa đã hoàn thành cọc, móng và đang thi công		Đẩy nhanh công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với 15 ha còn lại để sớm bàn giao đủ mặt bằng. Đồng		

			kết cấu; các tòa còn lại đang san nền. Tổng giá trị giải ngân khoảng 261 tỷ đồng. Tiến độ so với Kế hoạch 61: Đúng tiến độ		thời, khẩn trương bổ sung nguồn cung vật liệu đá, đảm bảo tiến độ thi công. Phối hợp tham mưu giao đất, cho thuê đất kịp thời nhằm hoàn thành dự án và đưa vào hoạt động trước 30/6/2027.		
II. Tiến độ giải phóng mặt bằng							
1	Dự án thành phần bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án đầu tư hồ nước Cửa Cạn		Đã hoàn thành phê duyệt phương án lần 1: 6,98ha/8,5ha (phê duyệt 32 hộ, 24 hộ đủ điều kiện bồi thường, 08 hộ không đủ điều kiện; đã nhận tiền bồi thường 14 hộ, diện tích 4,34ha/6,98ha; chưa nhận 1,65/6,98ha)	57.741/130.423 triệu đồng, đạt 44,27%	Đẩy nhanh khai thác, thanh lý rừng và hoàn thiện phương án bồi thường để sớm bàn giao mặt bằng. Đồng thời, khẩn trương rà soát nguồn gốc đất, xử lý các trường hợp vi phạm và hoàn tất thủ tục thu hồi, bàn giao diện tích đất rừng còn lại, đảm bảo tiến độ dự án.		Tháng 4/2026
2	Dự án thành phần bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án đầu tư hồ nước Dương Đông 2		Đã đo đạc 81,2/90,1ha; ban hành thông báo thu hồi đất 31,1ha, còn 59ha chưa ban hành; đang xác định nguồn gốc đất và lập, phê duyệt phương án theo tiến độ.	0/953.557 triệu đồng, đạt 0%	Khẩn trương ban hành thông báo thu hồi đất đối với 69 thửa còn lại; hoàn thành đo đạc và xác định nguồn gốc đất trên toàn bộ diện tích. Đồng thời, đẩy nhanh phê duyệt phương án bồi thường theo từng giai đoạn thi công, đảm bảo bàn giao mặt bằng kịp thời cho dự án.		Tháng 4/2026
3	Dự án thành phần bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Đại lộ APEC		Đã cơ bản hoàn thành đo đạc phần đầu tư công (99,69%), đang niêm yết và phê duyệt phương án theo từng phần, dự kiến hoàn tất trong tháng 4/2026; phần đầu tư tư đã đo đạc 4,25/5,12ha, đang tiếp	129/308.000 triệu đồng, đạt 0,04%.	Đẩy nhanh đo đạc, phê duyệt phương án bồi thường và hoàn tất GPMB trong tháng 4/2026. Đồng thời, hoàn thiện thủ tục để đẩy nhanh giải ngân vốn, đảm bảo tiến độ dự án.		Tháng 4/2026

			tục niêm yết và phê duyệt phần còn lại.				
4	Dự án thành phần bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án đường tỉnh ĐT.975		Đã niêm yết phương án 2,59/3,24ha, còn 0,66ha đang lập phương án; ảnh hưởng 96 hộ, chưa hoàn tất phê duyệt, chi trả và bàn giao mặt bằng.	0/359.000 triệu đồng, đạt 0%	Đẩy nhanh phê duyệt phương án bồi thường và tổ chức chi trả, hoàn tất giải phóng mặt bằng toàn tuyến. Kiên quyết xử lý các trường hợp không hợp tác, thực hiện cưỡng chế kiểm đếm theo quy định. Đồng thời, khẩn trương hoàn tất di dời cây xanh và các hạ tầng còn lại để bàn giao mặt bằng thi công. Tập trung hoàn thiện thủ tục để sớm giải ngân nguồn vốn năm 2026, đảm bảo tiến độ dự án.		Tháng 4/2026
5	Dự án thành phần bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng dự án Tái định cư Suối Lớn		Đã đo đạc 24,12/24,91 ha, còn 0,79 ha (36 thửa vắng chủ) dự kiến hoàn thành ngày 20/3/2026. Tiến độ phê duyệt phương án bồi thường: 7,28 ha: dự kiến 19/3/2026 12,92 ha: đầu tháng 4/2026 4,71 ha: ngày 20/4/2026	0/490.000 triệu đồng, đạt 0%	Khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, trình UBND tỉnh quyết định phương án xử lý đối với 36,2 ha (bồi thường, hỗ trợ hoặc xử lý vi phạm) để có cơ sở triển khai. Đồng thời, đẩy nhanh lập biên bản xử lý vi phạm hành chính, tăng cường vận động người dân bàn giao mặt bằng. Tổ chức bàn giao hiện trạng kịp thời giữa các đơn vị, đảm bảo sớm có mặt bằng sạch phục vụ thi công		Tháng 4/2026
6	Dự án thành phần bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng		Tổng diện tích GPMB khoảng 23,87 ha (496 hộ), trong đó đã phê duyệt phương án bồi thường 23,45 ha; còn lại 0,42 ha dự kiến phê duyệt ngày 09/4/2026.	756.417/850.000 triệu đồng, đạt 88,99%	Đẩy nhanh công tác đo đạc, xác minh nguồn gốc đất và hoàn thiện thủ tục bồi thường để sớm bàn giao mặt bằng. Tăng cường vận động, đối thoại với người dân; đồng		Tháng 4/2026

	dự án Tái định cư An Thới		<p>Đã thu hồi và bàn giao 3,1 ha; các phần còn lại dự kiến hoàn tất thu hồi và chi trả trong tháng 3/2026.</p> <p>Đến 04/3/2026, có 139 hộ đã nhận tiền (255,33 tỷ đồng), bàn giao 7,83 ha; còn 247 hộ với 13,32 ha chưa nhận tiền.</p>		<p>thời kiên quyết thực hiện cưỡng chế đối với các trường hợp không chấp hành. Song song đó, phối hợp với nhà thầu tổ chức thi công tăng ca, bù tiến độ khi có mặt bằng.</p>	
7	Dự án Khu Tái định cư Cửa Cạn		<p>Diện tích 1,9 ha đất ngoài rừng đang lập phương án bồi thường; dự kiến hoàn thành đo đạc, kiểm đếm cuối tháng 3/2026, xác nhận nguồn gốc đất đầu tháng 4/2026, niêm yết phương án ngày 10/4/2026 và phê duyệt vào ngày 20/4/2026.</p>	0/0 triệu đồng	<p>Khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, trình UBND tỉnh quyết định phương án xử lý đối với 36,2 ha (bồi thường, hỗ trợ hoặc xử lý vi phạm) để có cơ sở triển khai. Đồng thời, đẩy nhanh lập biên bản xử lý vi phạm hành chính, tăng cường vận động người dân bàn giao mặt bằng. Tổ chức bàn giao hiện trạng kịp thời giữa các đơn vị, đảm bảo sớm có mặt bằng sạch phục vụ thi công</p>	Tháng 4/2026
8	Dự án Khu tái định cư Hàm Ninh		<p>Đến hết ngày 17/3/2026, Vườn Quốc gia Phú Quốc bàn giao đất sạch được 64,35ha. Còn lại 38,5 ha đã thu hồi đất rừng nhưng hiện trạng có 57 hộ dân đang sử dụng. Vườn Quốc gia Phú Quốc và UBND đặc khu Phú Quốc chưa ký biên bản bàn giao hiện trạng phần diện tích này, Vườn Quốc gia Phú Quốc chưa báo cáo xin ý kiến UBND tỉnh chủ trương xử lý các trường hợp này.</p>		<p>Khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, trình UBND tỉnh quyết định phương án xử lý diện tích 38,5 ha (bồi thường, hỗ trợ, tái định cư hoặc xử lý vi phạm) làm cơ sở triển khai. Đồng thời, thực hiện bàn giao hiện trạng, rà soát nguồn gốc đất để tổ chức thực hiện GPMB dứt điểm. Trường hợp phát sinh chi phí, kịp thời tham mưu điều chỉnh tổng mức đầu tư. Phối hợp đẩy nhanh tiến độ GPMB, đảm</p>	Tháng 4/2026

					bảo đồng bộ với việc bố trí nguồn vật liệu san lấp và điều chỉnh tiến độ dự án phù hợp thực tế.		
9	Dự án đầu tư mở rộng Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc		Đã đo đạc 74,1/201,3ha; khu ưu tiên 52,7ha đang triển khai, trong đó 24,57ha chuẩn bị phê duyệt phương án, 13,89ha dự kiến phê duyệt trong tháng 4/2026; còn 14,24ha vướng vắng chủ, đang xử lý kiểm đếm.		Đẩy nhanh đo đạc và phê duyệt phương án bồi thường đối với diện tích ưu tiên 52,7 ha, hoàn thành trong tháng 3–4/2026. Đồng thời, tổ chức đo đạc vắng chủ, xử lý các trường hợp không hợp tác để sớm hoàn tất GPMB và bàn giao mặt bằng phục vụ thi công.		Tháng 4/2026
10	Dự án khu đô thị hỗn hợp – Bãi Đất Đỏ		Đã đo đạc 84,66/88,38ha; đã phê duyệt và dự kiến trong tháng 3/2026 đạt 57,09ha, bàn giao 35,83ha; còn 3,72ha vướng hộ không hợp tác, đang xử lý kiểm đếm bắt buộc.		Đẩy nhanh phê duyệt phương án bồi thường để hoàn thành trong tháng 3–4/2026; đồng thời khẩn trương đo đạc vắng chủ, thực hiện kiểm đếm bắt buộc đối với 3,72 ha còn lại. Tăng cường vận động người dân, sớm bàn giao toàn bộ mặt bằng cho chủ đầu tư, đảm bảo tiến độ dự án.		Tháng 4/2026
11	Dự án khu đô thị hỗn hợp du lịch sinh thái Núi Ông Quán		Đã phê duyệt 14,14/22ha, bàn giao 6,97ha; đang hoàn tất phê duyệt phần còn lại, dự kiến hoàn thành trong tháng 3/2026.		Đẩy nhanh phê duyệt phương án bồi thường đối với phần diện tích còn lại, hoàn thành trong tháng 3/2026; đồng thời tổ chức chi trả, bàn giao toàn bộ mặt bằng cho chủ đầu tư, đảm bảo tiến độ dự án.		Tháng 3/2026
12	Dự án nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt An Thới		Đã triển khai đo đạc, dự kiến ngày 23/3/2026 sẽ hoàn thành công tác đo đạc.				Tháng 4/2026

13	Dự án nhà máy xử lý nước thải tập trung khu vực An Thới		Đã triển khai đo đạc, dự kiến ngày 23/3/2026 sẽ hoàn thành công tác đo đạc.				Tháng 4/2026
14	Dự án nhà máy xử lý nước thải tập trung khu vực Dương Đông		Đã triển khai đo đạc, dự kiến ngày 24/3/2026 sẽ hoàn thành công tác đo đạc.				Tháng 4/2026
15	Dự án nhà máy nước Dương Đông 2		Khu vực nhà máy cấp nước nằm trong phạm vi dự án Hồ nước Dương Đông 2, đang thực hiện các trình tự thủ tục thu hồi đất lập phương án và giải phóng mặt bằng.				Tháng 4/2026
16	Dự án nhà máy nước hồ Cửa Cạn		Vườn Quốc gia Phú Quốc đã bàn giao mặt bằng để thi công dự án				Tháng 4/2026
III. Về vật liệu xây dựng: Qua thống kê, tổng nhu cầu dự kiến để phục vụ các dự án, như sau: cát đắp khoảng 16.346.231 m ³ ; đá các loại khoảng 4.826.152 m ³ ; đất đắp khoảng 5.214.371 m ³ .							
1	Về cát đắp	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Đã được cấp phép khai thác 02 mỏ cát biển (mỏ Đông Bắc mũi Ông Đội và mỏ Đông Nam mũi Ông Đội, đặc khu Phú Quốc) với trữ lượng 21,5 triệu m ³ ; hiện nguồn cát đã bố trí đáp ứng nhu cầu 7,08 triệu m ³ cho các dự án APEC.		Tổ chức khai thác, điều phối và sử dụng hiệu quả nguồn cát đã được cấp phép, ưu tiên cung cấp cho các dự án APEC. Đồng thời, tăng cường quản lý, giám sát khai thác và vận chuyển nhằm đảm bảo tiến độ thi công và sử dụng tiết kiệm, đúng quy định.		
2	Về đất đắp		Nguồn đất đắp được cân đối từ các dự án APEC cơ bản đáp ứng nhu cầu; đã ban hành xác nhận thu hồi khoáng sản và thống nhất phương án đổ thải phục vụ san lấp.		Tiếp tục điều phối, tận dụng hiệu quả nguồn đất đắp từ các dự án dôi dư, đảm bảo đáp ứng nhu cầu san lấp. Tăng cường phối hợp triển khai các phương án đổ thải, thu hồi		

					<p>khoáng sản theo quy định; đồng thời quản lý, giám sát chặt chẽ quá trình vận chuyển, sử dụng để đảm bảo tiến độ và hiệu quả dự án.</p>		
3	Về nguồn đá		<p>(i) 2025: Đã phân bổ 635.000 m³ đá năm 2025 phục vụ các dự án. (ii) 2026: đến 10/3/2026 đã cung cấp khoảng 511.703 m³, nhu cầu còn lại năm 2026 khoảng 3,13 triệu m³ (chưa kể phát sinh thêm). Tỉnh đã phân bổ 2,88 triệu m³ và đang bổ sung nguồn từ cấp phép mỏ, tăng trữ lượng và khai thác mở rộng để bảo đảm nhu cầu.</p>		<p>Tiếp tục điều tiết, ưu tiên phân bổ nguồn đá cho các dự án APEC; đồng thời làm việc với các mỏ để nâng công suất khai thác, bổ sung nguồn cung. Tăng cường quản lý, giám sát việc cung ứng, đảm bảo cung cấp ổn định, đáp ứng tiến độ thi công các công trình.</p>		
4	Về đăng ký thu hồi khoáng sản trong dự án công trình		<p>Đã có 03 dự án thực hiện thủ tục đăng ký thu hồi khoáng sản (02 dự án đã được xác nhận, 01 dự án đang trình); đồng thời đã bố trí bãi tập kết vật liệu dư thừa 20,28 ha tại khu phố Xóm Mới.</p>		<p>Tiếp tục hoàn thiện thủ tục đăng ký thu hồi khoáng sản cho các dự án còn lại, đảm bảo đủ cơ sở pháp lý phục vụ thi công. Đồng thời, tổ chức quản lý, vận hành hiệu quả bãi tập kết vật liệu tại khu phố Xóm Mới, đáp ứng nhu cầu tiếp nhận, điều phối vật liệu dư thừa, đảm bảo tiến độ các dự án APEC 2027.</p>		